

Số: 291/BC-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2020, đánh giá thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 và triển khai kế hoạch năm 2021, giai đoạn 2021 - 2025**

### Phần I

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NĂM 2020 VÀ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Năm 2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 28/12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách Thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2020; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 11/QĐ-SNN ngày 13/01/2020 về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành và Chương trình công tác năm 2020.

2. Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp giai đoạn 2019 - 2025 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đề án tái cơ cấu chăn nuôi heo trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2025. Trong đó, tập trung thực hiện các chương trình, đề án của ngành giai đoạn 2016 - 2020; hướng dẫn người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất theo quy trình VietGAP và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học các nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực, gồm: rau, hoa - cây kiểng, bò sữa (con giống, sữa), heo (con giống, thịt), tôm nước lợ và cá cảnh (sản phẩm có tiềm năng).

3. Kế hoạch số 1839-KH/BCĐCTUVCTXDNTM ngày 20/5/2020 của Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân 5 huyện thực hiện 9 tiêu chí huyện nông thôn mới và Ủy ban nhân dân 56 xã thực hiện 19 tiêu chí xã nông thôn mới. Khảo sát thực tế, thẩm định và lấy ý kiến các Sở, ban ngành thẩm định

từng tiêu chí tại các xã xây dựng nông thôn mới để trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

4. Tập trung phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở trên địa bàn Thành phố. Hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản thông qua tổ chức chợ phiên nông sản an toàn định kỳ vào thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần. Thực hiện công tác cải cách hành chính, với chủ đề: Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị và thực hiện đạt được 9 chỉ tiêu công tác cải cách hành chính đã ký cam kết.

5. Triển khai các giải pháp phối hợp hỗ trợ trong việc thực hiện phong trào “Thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới” năm 2020. Triển khai công tác thẩm định, xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Thành phố năm 2020 theo Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Thực hiện đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại 56 xã giai đoạn 2016 - 2020 và đề án xây dựng huyện nông thôn mới của 5 huyện ngoại thành theo Quyết định 5039/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020, Quyết định 5134/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2018 - 2020.

6. Công tác quản lý an toàn thực phẩm tại vùng sản xuất, công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng - vật nuôi và thủy sản; công tác phòng chống thiên tai, triều cường và tìm kiếm cứu nạn; công tác quản lý bảo vệ rừng, động vật hoang dã và phòng cháy, chữa cháy rừng. Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp. Kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã của Thành phố với các tỉnh để xây dựng “Chuỗi thực phẩm an toàn” tại các vùng sản xuất; đồng thời phối hợp kiểm tra, giám sát công tác quản lý an toàn thực phẩm tại vùng sản xuất các tỉnh cung cấp chủ lực rau, thịt, thủy hải sản cho Thành phố. Tổ chức chợ phiên nông sản an toàn hàng tuần vào ngày thứ Bảy, Chủ nhật, nhằm cung cấp rau củ quả, thịt, thủy hải sản an toàn cho người dân Thành phố.

7. Tập trung phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp theo Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố. Triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố.

## II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN 2016-2020.

### 1. Về tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp

#### a) Tốc độ tăng trưởng

- GRDP ngành nông nghiệp năm 2020 ước đạt 10.167 tỷ đồng, tăng 2,06% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 4,37%)<sup>1</sup>.

Bình quân giai đoạn 2016 - 2020, GRDP tăng 4,59%/năm.

- Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2020 ước đạt 23.481,6 tỷ đồng, tăng 2,07% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 4,41%)<sup>2</sup>; trong đó, trồng trọt tăng 0,82% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 7,52%), chăn nuôi tăng 2,2% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 3,92%), thủy sản tăng 2,51% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 8,03%).

Bình quân giai đoạn 2016 - 2020, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng 4,62%/năm.

#### b) Về chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp

Cơ cấu kinh tế nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học; giảm diện tích trồng lúa, mía, muối hiệu quả thấp sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của Thành phố như hoa lan, cây kiểng, cá cảnh, lươn, bò thịt lai, chim yến... Về chuyển dịch cơ cấu: trồng trọt chiếm tỷ trọng 20,8% (cùng kỳ 23,5%, năm 2015 chiếm 19,8%), chăn nuôi 44,6% (cùng kỳ 37,7%, năm 2015 chiếm 47,3%), thủy sản 27,4% (cùng kỳ 31%, năm 2015 chiếm 27,3%).

### 2. Kết quả sản xuất nhóm sản phẩm chủ lực

#### a) Trồng trọt<sup>3</sup>

- Rau: Ước năm 2020, diện tích gieo trồng đạt 21.000 ha, tăng 2,4% so cùng kỳ, sản lượng đạt 606.900 tấn, tăng 4,5% so cùng kỳ. Bình quân giai đoạn 2016 - 2020, diện tích gieo trồng rau tăng 8,4%/năm, sản lượng tăng 9,5%/năm.

- Hoa, cây kiểng: Ước năm 2020, diện tích hoa, cây kiểng đạt 2.510 ha, tăng 1,4% so cùng kỳ; trong đó, mai 680 ha (bằng cùng kỳ)<sup>4</sup>, lan 375 ha (tăng 5,3% so cùng kỳ), hoa nền 865 ha (tăng 1,8% so cùng kỳ), kiểng bon sai 590 ha (bằng cùng kỳ). Bình quân giai đoạn 2016 - 2020, diện tích hoa, cây kiểng tăng 3,6%/năm; trong đó, mai tăng 5,5%/năm, lan tăng 3,9%/năm, hoa nền tăng 3,2%/năm, kiểng, bon sai tăng 2,2%/năm.

#### b) Chăn nuôi<sup>5</sup>

- Bò: Tổng đàn năm 2020 ước đạt 110.000 con, giảm 3,9% so với cùng kỳ; trong đó, đàn bò thịt đạt 52.798 con, giảm 1,2% so cùng kỳ; đàn bò sữa cái ước

<sup>1</sup> Cả nước ước tăng 2,65%.

<sup>2</sup> Cả nước ước tăng 2,75%.

<sup>3</sup> Các cây trồng khác: Diện tích lúa gieo trồng đạt 16.652 ha, giảm 0,7% so với cùng kỳ; diện tích cây ăn trái đạt 6.000 ha, giảm 14,3% cùng kỳ.

<sup>4</sup> Trong đó, diện tích mai vàng xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh là 436 ha với 489 hộ.

<sup>5</sup> Chăn nuôi khác: Gia cầm 346.000 con, tăng 24,5% so cùng kỳ. Sản lượng nuôi chim yến lấy tổ 14.130 kg, tăng 28,5% so cùng kỳ.

đạt 57.202 con, giảm 6,2% so với cùng kỳ; cái vắt sữa 29.000 con, giảm 0,7% so với cùng kỳ. Sản lượng sữa bò tươi ước đạt 174.783 tấn, giảm 0,5% so cùng kỳ. Thịt trâu bò hơi đạt 18.000 tấn, tăng 0,1% so cùng kỳ. Tiếp tục giảm đàn bò sữa năng suất thấp sang bò nèn lai tạo đàn bò thịt cao sản.

Bình quân giai đoạn 2016 – 2020, tổng đàn bò giảm 6,5%/năm; trong đó, đàn bò thịt tăng 3,8%/năm, bò sữa cái giảm 12,3%/năm, cái vắt sữa giảm 10,2%/năm, sản lượng sữa bò tươi giảm 9%/năm.

- Heo: Tổng đàn năm 2020 ước đạt 140.000 con, giảm 38,4% so cùng kỳ. Sản lượng thịt heo hơi ước đạt 52.000 tấn, tăng 1,8% so cùng kỳ. Thành phố đã ban hành đề án tái cơ cấu chăn nuôi heo; trong đó, khuyến cáo chỉ tái đàn tại các cơ sở, hợp tác xã đảm bảo thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học.

Bình quân giai đoạn 2016 – 2020, đàn heo giảm 19,8%/năm, sản lượng thịt heo hơi giảm 7,4%/năm.

### c) Thủy sản<sup>6</sup>

- Tổng sản lượng thủy sản năm 2020 ước đạt 61.233 tấn, tăng 1,4% so cùng kỳ. Bình quân giai đoạn 2016 – 2020, tăng 3,3%/năm.

- Diện tích nuôi trồng năm 2020 ước đạt 8.333 ha, giảm 3,7% so cùng kỳ. Bình quân giai đoạn 2016 – 2020, diện tích nuôi trồng giảm 4%/năm.

- Cá cảnh năm 2020 đạt 152 triệu con, giảm 25,7% so cùng kỳ; diện tích nuôi đạt 88,9 ha với 300 cơ sở và hộ nuôi<sup>7</sup>. Bình quân giai đoạn 2016 – 2020, sản lượng cá cảnh tăng 8,7%/năm.

## 3. Kết quả thực hiện nhóm khác

### a) Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâm nghiệp phân tán

Tổng diện tích đất có rừng năm 2020 đạt 36.770 ha; tỷ lệ che phủ rừng và cây lâm nghiệp phân tán đạt 17,55%, tăng 0,1% so cùng kỳ. Bình quân giai đoạn 2016 – 2020, tỷ lệ che phủ rừng và cây lâm nghiệp phân tán tăng 1,3%/năm.

### b) Diêm nghiệp

- Năm 2020, diện tích sản xuất muối tại Thành phố (huyện Cần Giờ) là 1.576 ha, giảm 0,3% so cùng kỳ; trong đó, diện tích sản xuất muối theo phương pháp kết tinh trên nền ruộng trái bạt 1.281,15 ha (tăng 14,6% so cùng kỳ). Tổng sản lượng muối thu hoạch đạt 138.327 tấn, tăng 33,7% so với cùng kỳ; trong đó, muối trái bạt 115.320,5 tấn, muối đất 23.006,5 tấn. Sản lượng muối đã tiêu thụ 82.180 tấn; trong đó, muối trái bạt 60.780 tấn, muối đất 21.400 tấn. Giá thu mua: Muối đất 600 đồng/kg; muối trái bạt 700 đồng/kg.

- Giai đoạn 2016 - 2020, diện tích diêm nghiệp bình quân giảm 1,21%/năm, sản lượng muối tăng bình quân 0,32%/năm. Tổng số hộ sản xuất muối của toàn Thành phố (huyện Cần Giờ) là 686 hộ.

<sup>6</sup> Thủy sản khác: Tổng đàn cá sấu 73.540 con, giảm 12,5% so cùng kỳ.

<sup>7</sup> Trong đó, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh có 27 hộ nuôi với 31,8 ha.

#### 4. Tình hình xuất khẩu một số cây trồng, vật nuôi chủ lực

- Giống cây trồng: Tổng lượng giống xuất khẩu trong năm 2020 ước đạt 601,3 tấn<sup>8</sup>, giảm 3,1% so cùng kỳ (cùng kỳ 620 tấn). Bình quân giai đoạn 2016 - 2020, lượng giống xuất khẩu tăng 18,07%/năm.

- Hoa cây kiềng: Xuất khẩu 11.000 cây kim ngân giảm 94,5% so cùng kỳ, kim ngạch xuất khẩu 13.200 USD giảm 95,6% so cùng kỳ.

- Cá cảnh: Số lượng cá cảnh xuất khẩu đạt 16,41 triệu con, giảm 23,7% so cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu 17,26 triệu USD, tăng 25,7% so cùng kỳ. Bình quân giai đoạn 2016 - 2020, số lượng cá cảnh xuất khẩu tăng 3,8%/năm, kim ngạch xuất khẩu tăng 7,2%/năm. Thị trường xuất khẩu: Châu Âu (chiếm 54,09%); Châu Á (chiếm 29,18%); Châu Mỹ (chiếm 14,34%).

- Cá sấu: Các trại đã xuất khẩu 71 tấm da cá sấu; 150 sản phẩm da cá sấu; kim ngạch xuất khẩu đạt 99,4 triệu đồng, giảm 99,8% so cùng kỳ. Giai đoạn 2016 - 2020, xuất khẩu 49.346 con cá sấu, 57.101 tấm da, kim ngạch xuất khẩu đạt 268,25 tỷ đồng. Thị trường xuất chủ yếu là Nhật Bản, Anh, Thổ Nhĩ Kỳ.

#### 5. Tình hình thực hiện chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị

- Tình hình phê duyệt phương án được hỗ trợ lãi vay theo Quyết định số 655/QĐ-UBND trên địa bàn Thành phố, từ ngày 01/01/2020 đến ngày 18/12/2020, đã phê duyệt 144 quyết định với 179 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình được hỗ trợ lãi vay, tổng vốn đầu tư 399,966 tỷ đồng (giảm 44,1% so cùng kỳ), tổng vốn vay 241,345 tỷ đồng (giảm 49,7% so cùng kỳ). Trong đó, nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Thành phố, gồm: tôm, heo, hoa lan cây kiềng, bò sữa, rau an toàn, cá cảnh với tổng 130 lượt vay (chiếm tỷ lệ 74,86%), tổng vốn đầu tư 316.435 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 79,12%), tổng vốn vay 189.460 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 78,5%).

- Lũy tiến thực hiện chính sách từ năm 2011 - đến nay: Đã phê duyệt 8.501 quyết định, với 24.608 hộ, doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ lãi vay, tổng vốn đầu tư 13.841,332 tỷ đồng, tổng vốn vay 8.398,078 tỷ đồng.

- Quy mô vốn đầu tư, vốn vay qua các năm tăng dần, đặc biệt năm 2020, bình quân vốn đầu tư 2.234 triệu đồng/hộ/phương án cao hơn 1,48 lần cùng kỳ năm 2019 (1.511 triệu đồng/hộ/phương án) và cao 4 lần bình quân giai đoạn 2011 - 2019 (558 triệu đồng/hộ/phương án).

- Tổng số lao động (việc làm) tạo ra thông qua các phương án sản xuất được hỗ trợ lãi vay năm 2020 là 402 lao động, trong đó có 02 lao động hộ nghèo. Lũy tiến tổng số lao động (việc làm) tạo ra thông qua các phương án sản xuất được hỗ trợ lãi vay giai đoạn 2011 - 2020 (từ ngày 10/6/2011 đến 27/11/2020) là 61.177 lao động, trong đó có 6.317 lao động là đối tượng hộ nghèo.

<sup>8</sup> Trong đó, hạt giống lúa là 255 tấn chiếm 42,5%, hạt giống bắp là 230 tấn chiếm 38,3%, hạt giống rau là 116,3 tấn chiếm 19,2%.

- Từ số liệu tổng vốn đầu tư, vốn vay và kinh phí hỗ trợ lãi vay, cho thấy với 1 đồng vốn ngân sách hỗ trợ lãi vay (673.525 triệu đồng), sẽ huy động được 20 đồng vốn xã hội (13.841.332 triệu đồng), trong đó huy động từ tổ chức tín dụng là 12 đồng (8.398.078 triệu đồng), huy động trong dân là 8 đồng (5.443.254 triệu đồng).

**6. Lĩnh vực công nghệ sinh học - Nông nghiệp công nghệ cao, đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp cho người dân nông thôn**

### **6.1 Lĩnh vực công nghệ sinh học**

- Đã xây dựng được quy trình phát hiện ba loại virus Tomato spotted wilt virus (TSWV), Cucumber vein yellowing virus (CVYV) và Papaya ringspot virus (PRV) gây bệnh trên cà chua, dưa leo và đu đủ. Xây dựng được quy trình phát hiện 2 sự kiện biến đổi gen trên bắp (3272, 59122) và 2 sự kiện biến đổi gen trên đậu nành (A2704-12, A5547-127) phục vụ công tác quản lý nhà nước về sản phẩm biến đổi gen; Quy trình đạt các tiêu chuẩn ISO 17025:2017 về giới hạn phát hiện, giới hạn định lượng.

- Tiếp tục duy trì bộ sưu tập hơn 400 chủng giống vi sinh vật phục vụ nông nghiệp, thủy sản, môi trường. Xây dựng bộ sưu tập các chủng vi khuẩn *Bacillus* spp., *Pseudomonas* spp. có khả năng đối kháng nấm *Colletotrichum* spp. gây bệnh thán thư trên cây ớt; chọn được các chủng *Pseudomonas* spp. có khả năng đối kháng tốt với nấm gây bệnh thán thư trên ớt *Colletotrichum* spp. Tiếp tục triển khai các nghiên cứu về hiệu quả xử lý nước của than sinh học trong hệ nuôi thủy sản tuần hoàn nhằm ứng dụng cho mô hình nuôi tôm giống và tạo chế phẩm *Rhizobium* sp. và *Bradyrhizobium* sp. trên nền chất mang bán rắn phục vụ cải tạo đất nông nghiệp.

- Đang cho sinh sản và duy trì các giống cá đĩa, thần tiên, cá sóc chuyển gen, cá guppy bảy màu, cá lòng tong đuôi kéo, cá thủy tinh, cá la hán, cá chép vàng; nuôi thành thực và đang thử nghiệm cho sinh sản cá mây trắng. Thực hiện xét nghiệm miễn phí bệnh virus trên tôm cho các hộ nuôi ở huyện Cần Giò và cung cấp tạo giống cho hộ nuôi nghêu.

- Giai đoạn 2016 - 2020, đã hoàn thiện 19 quy trình nhân giống in vitro, bao gồm 03 quy trình nhân giống lan *Dendrobium*; 07 quy trình nhân giống lan rừng; 01 quy trình nhân giống lan Hồ điệp; 03 quy trình nhân giống kiềng lá, 04 quy trình nhân giống hoa nền và 01 quy trình nhân giống dâu tây.

### **6.2 Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao**

- Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao (NNCNC): Đang tiếp tục triển khai đầu tư 04 dự án, gồm: Dự án Đầu tư xây dựng Khu NNCNC ngành thủy sản tại huyện Cần Giò; Dự án mở rộng Khu NNCNC (23,3 ha) tại xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi<sup>9</sup>; Dự án xây dựng Khu chăn nuôi công nghệ cao tại

<sup>9</sup>Dự án mở rộng Khu Nông nghiệp Công nghệ cao 23,3 ha tại huyện Củ Chi: Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 của Dự án. Bên cạnh đó, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng hiện còn 02 hộ chưa bàn giao mặt bằng, cụ thể: Hộ bà Nguyễn Thị Múc chưa bàn giao mặt bằng: 3.276,5m<sup>2</sup>; hộ bà Lê Thị Cẩm Vân diện tích 2.808,2m<sup>2</sup> đến

huyện Bình Chánh; Dự án mở rộng Khu NNCNC (200 ha) tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi.

- Hiện nay có 35 doanh nghiệp khởi nghiệp đang tham gia các chương trình ươm tạo tại Khu Nông nghiệp Công nghệ cao. Trong đó có 04 doanh nghiệp giai đoạn tiền ươm tạo, 18 doanh nghiệp giai đoạn ươm tạo chính thức, 13 doanh nghiệp đang giai đoạn hậu ươm tạo.

- Một số dự án chuyên đổi sang trồng các loại rau ăn lá và ăn quả ứng dụng công nghệ cao đã đi vào sản xuất, diện tích trồng các loại rau ăn lá và ăn quả ứng dụng công nghệ cao đến nay đã có 435,8 ha diện tích canh tác, tăng 0,9% so với cùng kỳ sản xuất các loại rau ăn lá, quả cung cấp ra thị trường.

- Thực hiện nghiên cứu sản xuất một số loại rau ăn lá trong hệ thống Plant Factory. Ứng dụng hệ thống điều khiển tự động tích hợp với thiết bị di động để duy trì dòng bố mẹ và sản xuất hạt lai dưa lưới F1 trong nhà màng.

- Ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi heo với tổng đàn 52.764 con, bò sữa với tổng đàn 1.569 con và gia cầm với tổng đàn 277.697 con; trong nuôi tôm với diện tích 73,83 ha với 104 hộ.

### **6.3 Công tác nghiên cứu, thử nghiệm và chuyển giao khoa học công nghệ**

#### **a) Cây trồng:**

- Hiện nay trên địa bàn Thành phố có 20 tổ chức nuôi cấy mô thực vật, cung cấp khoảng 16 triệu cây giống cây mô/năm (chủ yếu là các giống lan), để phục vụ mở rộng sản xuất hoa kiểng trên địa bàn Thành phố và các tỉnh; 39 cơ sở sản xuất và doanh nghiệp, hợp tác xã trồng rau ứng dụng công nghệ cao tập trung sản xuất các loại rau ăn lá, ăn quả và dưa lưới.

- Năm 2020 tiếp tục theo dõi, hỗ trợ hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân thực hiện 64 mô hình khuyến nông triển khai năm 2019 và tổ chức hội thảo lượng giá 57 mô hình. Trong đó, đã tổ chức lượng giá 9/9 mô hình khuyến nông chuyên giao kỹ thuật sản xuất theo quy trình VietGAP, với 36 hộ tham gia gồm 3 mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng theo GAP quy mô 3 ha, 3.000.000 con giống cho 7 hộ; 01 mô hình trồng thâm canh bưởi quy mô 5 ha cho 8 hộ; 02 mô hình trồng thâm canh xoài theo quy trình VietGAP quy mô 10 ha cho 12 hộ; 01 mô hình cơ giới hóa máy phun thuốc trong trồng cây ăn trái 5 hộ, 5 máy; 02 mô hình cơ giới hóa máy gieo hạt 4 máy cho 4 hộ. Các mô hình đạt được các hiệu quả kinh tế phù hợp<sup>10</sup>.

nay đã bàn giao mặt bằng phần diện tích đất nông nghiệp 1.057,3m<sup>2</sup> còn lại phần đất cây xăng với diện tích 1.750,9m<sup>2</sup> chưa đồng ý nhận tiền bồi thường và chưa bàn giao mặt bằng. Riêng đối với hộ Bà Lê Thị Cẩm Vân, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã ban hành Kế hoạch số 4044/KH-UBND ngày 07/5/2020 tổ chức cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất trong quý II/2020. Tuy nhiên, đến nay công tác cưỡng chế vẫn chưa thực hiện xong.

<sup>10</sup> + Mô hình trồng thâm canh bưởi theo quy trình VietGAP qua một năm cho thấy giống bưởi da xanh do Trung tâm Khuyến nông cung cấp được dân đánh giá đạt yêu cầu, cây khỏe, lá xanh mượt, tỷ lệ sống đạt trên 90%, cây thích nghi tốt với điều kiện thổ nhưỡng địa phương và các chỉ tiêu về mặt kỹ thuật đều đạt yêu cầu như: Chiều cao trung bình đạt khoảng 1,36m, mỗi cây 2 - 3 cành nhánh. Nhiều hộ tham gia mô hình đã bắt đầu tỉa cành, tạo tán cho cây. Trong thời gian chăm sóc, cây bưởi cũng xuất hiện một số bệnh như sâu vẽ bùa, ốc sên. Các hộ đã được cán bộ kỹ thuật theo dõi mô hình khuyến cáo sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ...

+ Ứng dụng máy phun thuốc trong trồng cây ăn trái rút ngắn thời gian phun thuốc xuống 1,5 lần (từ 4 giờ/ha còn 2,5 giờ/ha). Số lần phun thuốc bằng máy giảm 1 lần (từ 4 lần phun/tháng còn 3 lần phun/tháng). Máy phun thuốc với vòi phun có độ khuếch tán nhỏ giúp tăng hiệu quả sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, giảm lượng

- Giai đoạn 2016 – 2020:

+ Triển khai 98 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; trong đó, có 55 mô hình rau ăn lá, ăn quả; 04 mô hình dưa lưới; 39 mô hình hoa, kiểng; nghiên cứu xây dựng 10 quy trình kỹ thuật trồng một số loại rau và hoa ứng dụng công nghệ cao<sup>11</sup>; 01 mô hình trồng thử nghiệm cây dâu tây công nghệ cao tại Trung tâm Công nghệ sinh học.

Ngoài ra, triển khai 377 mô hình có ứng dụng một số tiêu chí nông nghiệp công nghệ cao được lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu của Thành phố (198 mô hình trồng rau ăn lá, ăn quả theo quy trình Viet GAP, hướng hữu cơ sinh học, ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất, 179 mô hình chủ yếu hoa lan, cây mai vàng và hoa nền, chuyên giao giống, kỹ thuật sản xuất, phòng trừ sâu bệnh hại, hệ thống tưới, nhà lưới, máy phun thuốc).

+ Đã sưu tập và lưu giữ nguồn gen của 918 giống hoa, cây kiểng, rau và dược liệu; trong đó, hoa cây kiểng gồm 411 giống lan, 299 giống hoa nền và kiểng lá có kiểu hình đẹp, màu sắc phong phú phù hợp với trang trí nội thất; 57 giống hoa hồng có nguồn gốc chủ yếu ngoại nhập, 8 giống hoa sen; 81 giống rau các loại có nguồn gốc trong và ngoài nước để làm vật liệu chọn tạo giống; sưu tập và bảo tồn nguồn gen 143 giống dược liệu quý (20 dòng tế bào sâm Ngọc Linh chuyên gen và không chuyên gen), đây là nguồn gen quý có vai trò quan trọng tăng cường sức khỏe, bồi bổ cơ thể và điều trị bệnh.

- Đã chọn được 1.157 dòng thuần các giống dưa lưới, ớt ngọt, dưa leo và cà chua bi, trong đó chọn được 15 dòng dưa lưới có triển vọng đạt độ thuần trên 85% có khả năng phối hợp tốt trên một số tính trạng kinh tế, 113 dòng cà chua bi, 935 dòng dưa leo và 94 dòng ớt ngọt thế hệ F3 - F8. Đồng thời, sử dụng chỉ thị phân tử SSR để đánh giá độ thuần nhằm rút ngắn thời gian chọn lọc đã chọn 05 dòng cà chua bi thuần triển vọng thích hợp với điều kiện trồng trong nhà màng có hệ thống tưới nhỏ giọt.

thuốc sử dụng, từ đó giảm ô nhiễm môi trường. Giá thành sản xuất cây ăn trái khi phun thuốc bằng máy giảm 10% so với phun thuốc thủ công.

+ Ứng dụng máy gieo hạt bằng máy tự hành ngoài đồng tiết kiệm 55 công lao động trên 1 ha/vụ. Tiết kiệm từ 0,1-0,2 kg hạt giống cho 1 ha/vụ. Góp phần giảm chi phí sản xuất sản xuất tăng lợi nhuận cho người trồng rau.

+ Đã chuyển giao con giống sạch bệnh, kháng bệnh chất lượng cao được sản xuất tại Tập đoàn Thông Thuận với quy trình an toàn sinh học là tiêu chí đặt lên hàng đầu. Trong quá trình nuôi không sử dụng kháng sinh mà chủ yếu sử dụng các loại men vi sinh, chế phẩm sinh học probiotic có nguồn gốc tự nhiên nên cho hiệu quả và năng suất cao. Kỹ thuật áp dụng theo tiêu chuẩn VietGAP, thông qua hệ thống ao nuôi, ao lắng và ao chứa thải giúp bảo vệ môi trường và sản xuất bền vững. Phương thức nuôi thâm canh. Mật độ nuôi 100 con/m<sup>2</sup>. Kết quả sau hơn 3 tháng nuôi, trọng lượng trung bình của tôm đạt 25-30 con/kg, tỷ lệ sống đạt trên 85%, năng suất trung bình từ 15-25 tấn/ha/vụ.

<sup>11</sup> Như: Quy trình sản xuất dưa lưới, hoa chuông trồng chậu trong nhà màng có tưới nhỏ giọt, sản xuất hoa lan Mokara, cúc đồng tiền, hoa dạ yên thảo, dưa cạn, cúc pico, cây trầu không, rau ăn lá trồng thủy canh, loại kiểng lá. Thực hiện gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới đã triển khai nhân rộng mô hình trồng dưa lưới, hoa chuông. Sản lượng hoa trồng chậu đạt 25.000 chậu/1.000m<sup>2</sup>/năm, năng suất dưa lưới đạt 30 - 35 tấn/ha/vụ góp phần tăng thu nhập cho người sản xuất từ 150 - 650 triệu đồng/ha/năm. Quy trình kỹ thuật trên 3 kiểu hệ thống khác nhau sản xuất rau ăn lá. Năng suất trồng rau thủy canh đạt 6,5 - 12 tấn/1.000m<sup>2</sup>/năm (10 đợt trồng/năm). Quy trình trồng hoa cúc lùn Pico ứng dụng hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp dinh dưỡng, cho thấy cây sinh trưởng phát triển tốt phù hợp với địa bàn Thành phố. Nghiên cứu ứng dụng đèn LED trong nhân giống invitro một giống lan *Dendrobium* và hoa chuông



- Nghiên cứu tạo dòng hoa lan mới bằng phương pháp chiếu xạ tổ hợp lai giữa lan nhập nội và lan rừng Việt Nam. Năm 2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã cấp bằng bảo hộ 12 dòng lan lai mới (lan *Dendrobium*) của Trung tâm Công nghệ sinh học. Các dòng lai mới thể hiện nhiều ưu điểm nổi bật về khả năng ra hoa, chiều dài phát hoa, số lượng hoa, độ bền và tính chống chịu sâu bệnh so với giống thương mại hiện có. Trong năm 2020, Trung tâm đang tiến hành khảo nghiệm để đăng ký bảo hộ thêm 02 giống dưa lưới và 03 giống hoa lan.

- Đã tạo 07 tổ hợp lai dưa lưới và 03 tổ hợp cà chua bi lai F1 có ưu thế lai vượt trội so với giống đối chứng về khả năng sinh trưởng, chống chịu sâu bệnh hại, năng suất và chất lượng. Trong đó, tổ hợp lai BC 231 của dưa lưới nổi bật về khả năng thích nghi với điều kiện canh tác trong nhà màng, cây sinh trưởng tốt, tỷ lệ đậu quả cao, độ ngọt thịt quả Brix trên 11%, kháng bệnh phấn trắng, bệnh thối rễ héo dây.

- Công tác thử nghiệm: Thử nghiệm tính thích nghi, khả năng sinh trưởng phát triển của 03 giống dưa lưới (takeda, taki, karamez); 03 giống cà chua (TN 685, VN 877, VN 204); 03 giống dưa lưới (kazanova, sakura 601, inkata 035), 04 giống xà lách, 02 giống cải xoăn và 05 giống cà chua trong nhà kính (pink cherry, beef elpida, beef alindi, lovely sakura, black cherry); một số loại rau ăn lá trên hệ thống plant factory.

#### b) Vật nuôi:

- Năm 2020, đã tổ chức đánh giá kiểm tra điều kiện chăn nuôi và an toàn sinh học tại 05 trại heo để chuẩn bị cho công tác chuyển giao heo con giống PS cho người chăn nuôi. Kết quả đã chuyển giao trên 200 con heo cái giống bố mẹ (PS) cho Trại chăn nuôi tại xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giai đoạn 2016 - 2020: Đã hoàn thành giải trình tự gen và phân tích 500 mẫu máu và sữa của bò sữa thu nhận ở các hộ chăn nuôi tại hai huyện Hóc Môn và Củ Chi. Kết quả giải trình tự gen đã xác định được 08 bò đồng hợp A1 (1,6%), 454 bò dị hợp A1A2 (90,8%) và 38 bò đồng hợp A2 (7,6%). Trong nghiên cứu này, tỷ lệ bò đồng hợp A2 được xác định là 7,6% cho thấy triển vọng xác định và nhân giống được đàn bò sữa đồng hợp A2 ở Thành phố là khả quan. Hiện đang tiếp tục thực hiện đánh giá 400 mẫu bò sữa trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền nam triển khai nội dung khảo sát một số gene chủ yếu nâng cao sản xuất sữa (PRL gene (prolactin gene) và GH gene (growth hormone) và khảo sát một số gene chủ yếu nâng cao khả năng sinh sản (gene IGF-I hay Leptin) để phục vụ công tác “Ứng dụng một số marker phân tử trong chọn giống bò sữa chịu nhiệt”. Kết quả kiểu gen GH/AluI - LV và Prolactin PRL/RsaI - AA ảnh hưởng tích cực lên khả năng sản xuất sữa, bao gồm sản lượng sữa và chất lượng sữa; kiểu gen Lep/HphI A59V I - AV, IGF1/SnaBI - CT có ảnh hưởng tích cực lên khả năng sinh sản bò sữa, bao gồm tuổi phối giống lần đầu, khoảng cách hai lứa đẻ và hệ số phối đậu.

- Phối hợp với Bộ môn Di truyền giống Trường Đại học Nông Lâm ứng dụng phương pháp BLUP để cải thiện chất lượng đàn heo của Thành phố trên các trại quốc doanh và một số trang trại để đánh giá, chọn lọc giống heo dựa trên giá trị kiểu

gen, thông qua xây dựng chỉ số chọn lọc EBV để rút ngắn thời gian chăn nuôi và giảm chi phí nuôi dưỡng. Thu thập số liệu 04 đợt khoảng 180.000 lượt con bao gồm các chỉ tiêu về sinh sản, sinh trưởng: số con sơ sinh 10,2 con/ổ, trọng lượng 90 kg là 150 ngày tuổi (giảm 19 ngày).

- Triển khai 89 mô hình có ứng dụng một số tiêu chí nông nghiệp công nghệ cao được lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu của Thành phố (50 mô hình đệm lót sinh học (10 con/1 mô hình) tại huyện Củ Chi, Bình Chánh, 33 mô hình chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi bò sữa an toàn VietGAHP tăng năng suất chất lượng đảm bảo an toàn dịch bệnh, 06 mô hình chăn nuôi bò thịt lai giống ngoại (phối tinh giống bò BBB).

- Công tác thử nghiệm: Cung cấp 3.800 liều chế phẩm interferon heo cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố và Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh vật tư và thuốc Thú y (Vemedim) để thử nghiệm độ an toàn và hiệu quả bảo vệ heo trước bệnh dịch tả heo Châu Phi. Thử nghiệm cho thấy chế phẩm có khả năng phòng bệnh cho heo thịt trên 21 ngày.

c) Thủy sản:

- Công tác nghiên cứu và sản xuất giống: Giai đoạn 2016 – 2020, đã sưu tập 17 loài cá với hơn 34 dòng cá.

- Triển khai giao giống cho các hộ tham gia thử nghiệm, trong đó: giao 45.000 con của giống cho 03 hộ thực hiện mô hình nuôi của 02 giai đoạn; giao 200.000 con tôm cho 1 hộ thực hiện mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn.

- Xây dựng 94 mô hình nuôi tôm thâm canh, xen canh, của giống sinh sản nhân tạo, cá rô phi đơn tính, cá thát lát; 33 mô hình nuôi cá cảnh, trong đó có 4 mô hình sản xuất cá giống.

- Tiếp tục chuyển giao cho các hộ nuôi ở huyện Cần Giờ, Nhà Bè và Bình Chánh về tập huấn kỹ thuật sản xuất theo quy trình sinh sản nhân tạo của biển (*Scylla paramamosain*) do Trường Đại học Cần Thơ chuyển giao. Tổ chức tập huấn cho 24 hộ dân tham gia học lý thuyết và kiến tập 02 hộ thực hành sinh sản nhân tạo, số lượng giống đạt khoảng 210.000 của hạt tiêu từ 06 của mẹ có trọng lượng bình quân từ 300 – 500 g/con.

- Phòng trừ bệnh hại: Hiện nay các bộ kit PCR chẩn đoán bệnh trên tôm đang được ứng dụng trong xét nghiệm bệnh cho các mẫu tôm tại huyện Cần Giờ, thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới; chế tạo thành công chế phẩm bạc nano/PVA nhằm phục vụ xử lý môi trường ương nuôi cá tra và đánh giá sơ bộ hoạt tính kháng khuẩn của chế phẩm ở quy mô phòng thí nghiệm; tập trung phát triển vắc-xin phòng bệnh gan thận mũ và xuất huyết trên cá tra, và bệnh đốm trắng cho tôm bằng phương pháp ngâm và cho ăn, hiệu quả bảo vệ của các loại vắc - xin cho cá đều trên 70%.

- Thử nghiệm chủng *B. amyloliquefaciens* AGWT 13 - 031 ở quy mô ao 2.000 m<sup>3</sup> và 5.000 m<sup>3</sup>. Kết quả cho thấy cá ở ao xử lý probiotics có tỷ lệ sống và sức chống chịu điều kiện bất lợi và dịch bệnh tốt hơn so với ao đối chứng.

- Thử nghiệm sinh sản nhân tạo cá dứa và ương giống cá dứa, bước đầu thu thập cá bố mẹ tự nhiên tại vùng biển Cần Giờ.

#### **6.4 Đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao**

- Đối với công tác đào tạo nghề lao động nông nghiệp nông thôn thường xuyên dưới 03 tháng: Năm 2020, đã đào tạo cho 1.185 học viên (tăng 32,8% so cùng kỳ) là nông dân, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn quận huyện vùng ven Thành phố đang hoạt động sản xuất nông nghiệp các lĩnh vực cây trồng, vật nuôi và thủy sản như: trồng rau, hoa cây kiểng và bò sữa ứng dụng công nghệ cao. Giai đoạn 2016-2020, các đơn vị trực thuộc Sở, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao và Hội nông dân Thành phố đã tổ chức 371 lớp với 12.006 học viên.

- Đối với đào tạo nghề sơ cấp: Năm 2020, đã đào tạo được 04 lớp cho 135 học viên (giảm 32,5% so cùng kỳ) là người lao động nông thôn. Giai đoạn 2016 – 2020, đã đào tạo được 27 lớp cho 826 học viên.

- Đào tạo nâng cao: Năm 2020, đã triển khai thực hiện 03 lớp đào tạo nâng cao gồm 100 học viên (tăng 66,7% so cùng kỳ) tham dự được bồi dưỡng cập nhật kiến thức tiên bộ kỹ thuật khoa học công nghệ theo từng chuyên ngành chăn nuôi bò sữa, trồng hoa kiểng, rau ứng dụng công nghệ cao cho cán bộ kỹ thuật nghiên cứu, quản lý và tổ chức sản xuất. Giai đoạn 2016 – 2020, đã triển khai 17 lớp đào tạo nâng cao theo chuyên đề cho 420 học viên.

- Đào tạo doanh nghiệp: Giai đoạn 2016 – 2020, đã đào tạo cho 1.200 lượt học là thành viên của các doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn Thành phố đã được cung cấp những kiến thức và kỹ năng về kỹ thuật trồng nấm ứng dụng công nghệ cao theo VietGAP; trồng rau theo VietGAP bằng phương pháp thủy canh; ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất theo VietGAP; sơ chế, đóng gói sản phẩm rau quả VietGAP; trồng rau ăn lá, rau ăn quả, trồng nấm ứng dụng công nghệ cao.

- Đào tạo ngắn hạn ở nước ngoài: Giai đoạn 2016 – 2020, Thành phố đã cử 11 cán bộ kỹ thuật đến các nước có trình độ công nghệ cao như Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Israel. Các nội dung tham dự thuộc lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa lan, cây kiểng, sản xuất cá cảnh, bệnh học trên cá rô phi, với những kiến thức mới đã góp phần nâng cao được kỹ năng cho cán bộ kỹ thuật khi áp dụng sản xuất trong nước.

- Đào tạo ngắn hạn ở trong nước: Giai đoạn 2016 – 2020, đã đào tạo cho 677 lượt cán bộ với những nội dung về kỹ thuật trồng rau ăn lá, rau ăn quả thủy canh, trồng trên giá thể có hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp phân bón, ứng dụng công nghệ sinh học trong trồng hoa lan, cây hoa ngắn ngày, học tập nâng cao kiến thức về công tác thú y trên bò sữa, ...

- Đào tạo liên kết quốc tế: Giai đoạn 2016 – 2020, Thành phố đã liên kết với một số chuyên gia các nước có nền nông nghiệp tiên tiến như Israel, Nhật Bản và đã tổ chức được 15 lớp đào tạo trên địa bàn Thành phố cho 406 học viên là cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiên cứu về chăn nuôi bò sữa công nghệ cao, di truyền phân tử trong công tác chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi và ứng dụng công nghệ cao trong bảo tồn và phát triển giống nấm.

- Ngoài ra, tổ chức 68 lớp tập huấn có 2.440 lượt người tham dự về bồi dưỡng kiến thức về tiềm năng phát triển của hợp tác xã cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc hợp tác xã, cán bộ quản lý nhà nước về Hợp tác xã và kỹ năng tìm kiếm thị trường quảng bá sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các kỹ thuật mới trong sản xuất cây trồng vật nuôi cho nông dân trên địa bàn Thành phố.

### **7. Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm, thủy sản**

- Ban hành kế hoạch năm 2020 thực hiện Chương trình an toàn thực phẩm, nông, lâm, thủy sản trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tập trung công tác truyền thông, hỗ trợ tại vùng sản xuất và theo dõi diện tích, sản lượng nông sản, đề dự báo chính xác nhu cầu thị trường tiêu thụ, nhất là các sản phẩm rau an toàn, thịt và thủy hải sản phục vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán 2020. Năm 2020, thực hiện viết 03 bài phát thanh gửi Đài phát thanh Thành phố Hồ Chí Minh tuyên truyền an toàn thực phẩm và khuyến khích chuyển đổi mô hình chăn nuôi hiệu quả, phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người. Phát 70 đĩa DVD tuyên truyền về chuỗi sản phẩm động vật an toàn thực phẩm<sup>12</sup>.

- Đã thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm trên rau củ quả tại vùng sản xuất và lấy 312 mẫu rau gửi kiểm tra các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm. Kết quả không có mẫu phát hiện dư lượng thuốc BVTV vượt mức giới hạn tối đa cho phép<sup>13</sup>.

- Kiểm tra 98 kho nông sản, tăng 1,03% so với cùng kỳ, tổng sản lượng nông sản là 37.427,1 tấn nông sản và sản phẩm thực vật các loại, kết quả chưa phát hiện dịch hại thuộc diện kiểm dịch thực vật lưu chứa trong kho nông sản.

- Đã kiểm tra 131 cơ sở (77 công ty, 54 cửa hàng) về việc quản lý thuốc BVTV, phân bón và giống cây trồng, 50 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trong đó có sản xuất, kinh doanh giống cây trồng và lấy 25 mẫu giống cây trồng kiểm tra chất lượng, kết quả 22 mẫu đạt, 03 mẫu không đạt.

<sup>12</sup> Giai đoạn 2016 - 2020, thực hiện phát loa tuyên truyền với 18.674 lượt, phối hợp với Đài truyền hình thành phố, Đài Truyền hình Việt Nam (VTV2) thực hiện 59 phóng sự, phối hợp với Đài Tiếng nói Nhân dân thành phố thực hiện 94 bài viết, phối hợp với Liên hiệp Khoa học và Kỹ thuật Thành phố thực hiện 14 chuyên đề về nội dung liên quan đến sản xuất, sơ chế, tiêu dùng sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm. Tổ chức biên soạn, in ấn gần 227.500 cuốn cẩm nang kỹ thuật, sổ tay hướng dẫn sản xuất an toàn, hơn 11.515 băng rôn, poster, áp phích; 255.268 tờ bướm tuyên truyền về việc sử dụng kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; 1.084 cuộc nói chuyện chuyên đề. Tổ chức tập huấn 1.368 lớp cho 52.406 lượt người tham dự với nội dung về đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; quy định về giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật nhằm nâng cao ý thức đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của người sản xuất, kinh doanh.

<sup>13</sup> Giai đoạn 2016 - 2020, tổ chức lấy 2.745 mẫu rau, củ quả tại vùng sản xuất rau, cơ sở sản xuất, sơ chế để kiểm tra định lượng các chỉ tiêu an toàn thực phẩm. Kết quả 14/2.745 mẫu, chiếm 0,51% phát hiện dư lượng vượt ngưỡng cho phép (giai đoạn 2011 - 2015, tỷ lệ vi phạm là 6,1%). Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã phối hợp với chính quyền địa phương xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định.

- Cấp 07 giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón cho 07 công ty; cấp 319 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón cho 70 cửa hàng và 249 công ty; cấp 202 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV cho 47 công ty và 155 cửa hàng; cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 07 công ty<sup>14</sup>.

- Đã kiểm tra 274 hộ nông dân kết quả có 02 hộ vi phạm về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, đã xử phạt vi phạm hành chính.

- Đã công bố hợp quy thuốc BVTV và bình phun thuốc trừ sâu đeo vai cho 261 sản phẩm gồm 210 sản phẩm thuốc BVTV của 37 công ty và 51 sản phẩm bình phun thuốc trừ sâu đeo vai của 04 công ty; công bố hợp quy 650 sản phẩm phân bón của 55 công ty.

- Đã lấy 37 mẫu thuốc BVTV kiểm tra chất lượng, kết quả 36 mẫu đạt yêu cầu, 01 mẫu không đạt yêu cầu; lấy 91 mẫu phân bón kiểm tra chất lượng, kết quả có 82 mẫu đạt yêu cầu, 9 mẫu không đạt yêu cầu.

- Công tác lấy mẫu phân tích: Đã thực hiện 04 đợt lấy mẫu với 1.211 mẫu tại các CSCN (69 mẫu), CSGM (907 mẫu) và Trạm KDDV ĐMGTT (235 mẫu) để giám sát một số chỉ tiêu về an toàn thực phẩm, kết quả giám sát 03 đợt cụ thể như sau (đợt 4 đang chờ kết quả): Tại CSCN không phát hiện mẫu dương tính với chất cấm và độc tố nấm Aflatoxin trong thức ăn chăn nuôi; tại CSGM gia súc không phát hiện mẫu dương tính với chất cấm, thuốc an thần; tại cơ sở giết mổ gia súc tỷ lệ đạt vi sinh 75,63% cao hơn so với năm 2019 (63,21%), trong đó đạt Salmonella là 98,13%; đối với cơ sở giết mổ gia cầm tỷ lệ mẫu đạt vi sinh chiếm 80% cao hơn so với 2019 (75,55%); không phát hiện tồn dư kháng sinh Chloramphenicol và Sulfadimidin trên mẫu thịt gia súc, gia cầm được xét nghiệm.

- Công tác thẩm định, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y: Đã tiếp nhận 04 hồ sơ thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm, 09 hồ sơ xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm và 06 hồ sơ thông báo công bố hợp quy của cơ sở vắt sữa, thu gom sữa, sữa tươi nguyên liệu, 23 công bố hợp quy đối với thức ăn chăn nuôi<sup>15</sup>.

- Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm: Đã kiểm tra, xử lý 133 trường hợp (trong đó xử lý liên quan đến an toàn thực phẩm 24 trường hợp). Số tang vật bị xử lý hủy là 01 con bò thịt, 12 con heo thịt, 226 con gia cầm sống, 277 kg thịt gia cầm tươi, 3.600 con cút thịt và 279 kg phụ phẩm, giảm 90,09% so cùng kỳ; xử lý 5.484 trường hợp vi phạm trong vận chuyển, giết mổ, kinh doanh trái phép động

<sup>14</sup> Giai đoạn 2016 - 2020, đã tổ chức kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm cho 403 cơ sở sản xuất, sơ chế, kinh doanh rau trên địa bàn Thành phố.

<sup>15</sup> Giai đoạn 2016 - 2020, đã tổ chức kiểm tra, đánh giá và cấp 525 giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y; cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm cho 144 cơ sở chăn nuôi. Ngoài ra, tổ chức thi và cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 512 người.

Tổ chức thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm cho 209 cơ sở nuôi trồng, sơ chế, chế biến, kinh doanh thủy sản tại thành phố.

vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận kiểm dịch (giảm 5,02% so cùng kỳ)<sup>16</sup>.

### **8. Kết quả thực hiện Quyết định số 3907/QĐ-UBND về hỗ trợ doanh nghiệp**

- Trong năm 2020, có 233 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm và thủy sản thành lập mới (tăng 4,73% so cùng kỳ). Tính lũy tiến từ 8/2016 (từ khi có Quyết định số 3907/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố) đến nay Thành phố có 955 doanh nghiệp thành lập mới và tổng số doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm và thủy sản đang hoạt động tại Thành phố hiện nay là 1.915 doanh nghiệp nông nghiệp.

- Chương trình mỗi nhà nông một website: Đã xây dựng website cho 30 đơn vị. Lũy tiến từ đầu chương trình đến nay đạt 246 đơn vị.

- Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, tem: Đã hỗ trợ thiết kế logo cho 35 đơn vị; in ấn bao bì, tem cho 36 đơn vị. Lũy tiến từ đầu chương trình đến nay đã hỗ trợ thiết kế logo, nhãn hiệu cho 327 đơn vị; hỗ trợ bao bì, tem, bảng hiệu 327 đơn vị.

- Thiết kế và in ấn tờ gấp (ấn phẩm quảng bá): Đã thiết kế ấn phẩm quảng bá cho 37 đơn vị. Lũy tiến từ đầu chương trình đến nay đạt 303 đơn vị.

- Công tác hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản: Do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 nên trong năm 2020 chỉ tổ chức 157 phiên chợ (giảm 39,6% so cùng kỳ) với 2.997 lượt đơn vị tham gia, 3.209 gian hàng tại 06 địa điểm (giảm 50% so cùng kỳ). Lũy tiến từ cuối năm 2016 đến nay đã tổ chức trên 717 phiên chợ, với tổng số 13.294 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn Thành phố và các tỉnh thành lân cận tham gia, 14.492 gian hàng (trung bình 150 gian hàng/tuần), doanh thu đạt 140 triệu đồng/phiên. Thông qua các kỳ chợ phiên có 200 hợp đồng được thỏa thuận, ký kết, với tổng trị giá đạt trên 22 tỷ đồng/năm.

## **III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, PHƯƠNG ÁN, ĐỀ ÁN TRỌNG ĐIỂM**

### **1. Về thực hiện các nhiệm vụ trong chương trình công tác năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố**

- Tổng kết 15 năm Chỉ thị 50-CT/TW ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư “về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Báo cáo số 45/BC-SNN ngày 20/3/2020 về Tổng kết 15 năm Chỉ thị 50-CT/TW ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

<sup>16</sup> Từ năm 2016 đến nay, số trường hợp xử phạt vi phạm hành chính là 4.711 trường hợp, với tổng số tiền là 15.968.961.561 đồng. Trong đó xử phạt liên quan đến an toàn thực phẩm là 1.964 trường hợp (chiếm 48,18%), với số tiền 7.627.300.400 đồng.

- Báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố ban hành báo cáo số 169-BC/BCĐCTUVCTXDNTM ngày 09/9/2020 về Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021 - 2025.

- Đối với 10 chương trình đề án giai đoạn 2021 - 2025: Dự kiến hoàn thành cuối năm 2020 (*Đính kèm Phụ Lục 2 - Kết quả thực hiện Chương trình công tác năm 2020*).

## **2. Về triển khai các quy hoạch chương trình, phương án, đề án**

- Về triển khai thực hiện các chương trình, đề án:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai thực hiện Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp giai đoạn 2019 - 2025 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp thay thế Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tại Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 15/01/2014, Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đề án tái cơ cấu ngành chăn nuôi heo trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2025 và xây dựng kế hoạch năm 2020 tổ chức triển khai thực hiện các chương trình đề án giai đoạn 2016 - 2020.

*(Đính kèm Phụ lục 3- Danh mục các Quy hoạch, Chương trình, Đề án, Kế hoạch trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020)*

- Đối với các phương án:

+ Phương án “Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025”: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn chỉnh góp ý của các sở-ngành có liên quan và trình Ủy ban nhân dân Thành phố tại tờ trình số 400/TTr-SNN ngày 02/3/2020.

+ Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 3618/UBND-KT ngày 21/9/2020 về việc rà soát, điều chỉnh hoàn thiện nội dung Phương án chuyển đổi diện tích sản xuất muối trên địa bàn huyện Cần Giờ đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 2495/SNN-PTNT ngày 30/10/2020 gửi Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ rà soát, điều chỉnh hoàn thiện nội dung Phương án chuyển đổi diện tích sản xuất muối trên địa bàn huyện Cần Giờ đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

+ Kế hoạch bố trí và phát triển nhà nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 2029/SNN-KHCN ngày 31/8/2020 trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận và giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc tích hợp dự thảo “Kế hoạch bố trí và phát triển nhà nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025” được đổi tên từ “Phương án Quy hoạch vùng nuôi chim yến trong nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025” vào điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 để đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung

các ngành, lĩnh vực của Thành phố được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật Quy hoạch năm 2017. Ngày 25/9/2020, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố có Văn bản số 8229/VP-KT gửi Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành chức năng nghiên cứu ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2029/SNN-KHCN ngày 31/8/2020 tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến chỉ đạo đúng quy định pháp luật. Sau khi Sở Tư pháp có ý kiến (tại Công văn số 5235/ST-VP ngày 09/11/2020), Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Công văn số 10581/VP-KT ngày 04/12/2020 giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu ý kiến chỉ đạo và có Công văn số 2880/SNN-KHTC ngày 21/12/2020 trình Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bố trí và phát triển nhà nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố.

### **3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

- Triển khai công tác thẩm định, xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Thành phố năm 2020 theo Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Triển khai thực hiện đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại 56 xã giai đoạn 2016 - 2020 và đề án xây dựng huyện nông thôn mới của 5 huyện ngoại thành theo Quyết định 5039/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020, Quyết định số 5134/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2018 - 2020 và Công văn số 4099/UBND-KT ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định loại hình xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội nhất theo lĩnh vực trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2020.

- Bình quân mỗi xã đạt 18,91/19 tiêu chí nâng chất (tăng 1,71 tiêu chí so với cùng kỳ là 17,2 tiêu chí)<sup>17</sup>; có 54/56 xã đạt 19/19 tiêu chí (chiếm 96,42%) gồm huyện Củ Chi 18 xã, huyện Hóc Môn 10 xã, huyện Bình Chánh 14 xã, huyện Nhà Bè 06 xã và huyện Cần Giờ 06 xã. Trong đó, có 50/54 xã đã được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Bình quân mỗi huyện đạt 8,8/9 tiêu chí nâng chất (tăng 3 tiêu chí so với cùng kỳ là 5,8 tiêu chí/huyện).

- Triển khai thực hiện phong trào “Thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới” với sự tham gia của các quận, các tổng Công ty, các Đảng ủy cấp trên cơ sở, Đảng ủy lực lượng vũ trang Thành phố, các hộ dân, hội đoàn thể,...

### **4. Chương trình phát triển giống cây, giống con chất lượng cao**

Ban hành kế hoạch năm 2020 thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

<sup>17</sup> Cả nước bình quân đạt 16,38 tiêu chí/xã.



**a) Giống cây trồng:** Hiện nay trên địa bàn Thành phố có 25 đơn vị sản xuất, kinh doanh giống cây trồng. Trong đó, có 2 đơn vị sản xuất giống cây trồng tại địa bàn Thành phố. Năm 2020, lượng hạt giống các loại sản xuất đạt 41.283,5 tấn, tăng 0,05% so với cùng kỳ (41.261,4 tấn) gồm các nhóm lúa, bắp, rau<sup>18</sup>. Giai đoạn 2016 - 2020, lượng hạt giống các loại sản xuất đạt 173.514,44 tấn.

- Năm 2020, cung cấp 300.000 cây giống nuôi cấy mô các loại lan, cung cấp 3.500 cây hoa kiếng, 2.000 cây hương thảo, 80.000 cây giống hoa lan và 200.000 cây gieo ươm các loại như bầu, bí, ớt cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu trên địa bàn Thành phố và các tỉnh lân cận. Đã sản xuất được 20.000 hạt giống các dòng bố mẹ và 150.000 hạt giống dưa lưới lai F1 (BC231) cung cấp cho các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố và các tỉnh lân cận.

+ Ban Quản lý khu Nông nghiệp công nghệ cao sản xuất cung cấp cho thị trường hơn 58,5 tấn hạt giống rau ăn quả (ớt, khổ qua, cà tím, dưa leo, bí đỏ...), 465.000 hạt dưa lưới, hơn 680 tấn thành phẩm (nấm rơm, nấm linh chi, dưa leo, dưa lưới, bầu, bí đao, rau ăn lá, trái cây xử lý sau thu hoạch...), 650.000 bịch phân nấm các loại, 13.650 túi meo nấm, 88.196kg nấm ăn các loại, 88.141 cành Lan Dendrobium, hơn 88.563 chậu Lan và 12.050 cây Lan giống Dendrobium có chất lượng tốt cho các hộ nông dân trên địa bàn Thành phố và các tỉnh lân cận.

- Giai đoạn 2016-2020:

+ Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao đã cung cấp 2.049.523 cây giống gieo ươm<sup>19</sup>, 886.239 cây lan hậu cấy mô<sup>20</sup>, 26.286 cây hoa nền<sup>21</sup> cho các tổ chức/cá nhân có nhu cầu trên địa bàn Thành phố. 428,257 tấn hạt giống F1 các loại (bầu, bí, ớt, cà tím, dưa leo,..); 6.608.000 hạt giống dưa lưới F1; hơn 6.897,9 tấn thành phẩm (nấm rơm, dưa leo, dưa lưới, dưa leo thủy canh, bầu thủy canh, bí đao thủy canh, rau ăn lá; 113.495 túi meo giống nấm và 3.241.000 bịch phân giống nấm các loại<sup>22</sup>; cung cấp 40.372 cây lan giống, 646.525 hoa lan Dendrobium cắt cành, 418.028 chậu lan Dendrobium. Các sản phẩm đều cho năng suất, chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, khả năng kháng bệnh tốt,... đạt tiêu chuẩn cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

**b) Nhập nội cải thiện đàn giống vật nuôi:** Trên địa bàn Thành phố có 28 đơn vị, doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất kinh doanh giống vật nuôi, trong đó nhiều trại chăn nuôi heo, bò sữa lớn đầu tư theo mô hình chăn nuôi hiện đại, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

- Giống heo: Năm 2020, tiến hành thu thập số liệu 4 đợt năm 2020 trên 175.000 lượt con heo giống (bao gồm các chỉ tiêu về sinh sản, sinh trưởng: Số

<sup>18</sup> Trong đó, 39.311 tấn lúa, 1.807 tấn bắp giống F1, 142,7 tấn rau.

<sup>19</sup> Trong đó, bầu, Bí gieo ươm 621.650 cây, cà tím gieo ươm 149.000 cây, dưa lê, dưa lưới và khổ qua gieo ươm 17.500 cây và cây ớt gieo ươm 1.240.773 cây.

<sup>20</sup> Gồm: Ngọc điểm, Dendrobium, Mokara, Hoàng hậu, Hương cát cát, Hồ điệp, Giả hạc và lan cắt cành.

<sup>21</sup> Như: Hoa Chuông, Hương thảo, Hương tuyết cầu,..

con sơ sinh/ổ, trọng lượng 90 ngày tuổi, trọng lượng 21 ngày tuổi,...) để xử lý và đánh giá tiến bộ di truyền giống heo theo phương pháp BLUP. Tiếp tục phối hợp với Công ty Chăn nuôi và Chế biến thực phẩm Sài Gòn trong công tác công bố tiêu chuẩn cơ sở và chứng nhận các nhóm heo giống có năng suất đặc biệt. Tiến hành chuyển giao 360 liều tinh heo giống cộng xạ đông lạnh và các vật tư liên quan cho các đơn vị phối hợp thực hiện. Các đơn vị phối hợp đã triển khai gieo tinh 360 liều/180 con, đang theo dõi kết quả sinh sản.

Giai đoạn 2016 - 2020, Thành phố đã sản xuất và cung cấp ra thị trường 4.400.000 con heo giống các loại và trên 3.900.000 liều tinh heo giống cho ngành chăn nuôi heo Thành phố và nhiều tỉnh thành khác.

- Giống bò sữa: Trong năm 2020, các đơn vị kinh doanh đã cung cấp hơn 120.000 liều tinh bò sữa có nguồn gốc từ Mỹ, Hà Lan, Canada, New Zealand, Israel và Việt Nam. Cung cấp ra thị trường hơn 14.000 con giống bò sữa hàng hóa, giá bán bình quân dao động từ 30 - 35 triệu đồng/con. Doanh thu đạt 420 tỷ đồng - 490 tỷ đồng.

Giai đoạn 2016 - 2020, Thành phố cung cấp 100.000 con giống bò sữa cho Thành phố và các tỉnh, giá bán 30 - 35 triệu đồng/con, doanh thu đạt từ 3.000 - 3.500 tỷ đồng.

- Giống bò thịt: Lai tạo giống bò thịt có tỷ lệ thịt xẻ cao từ 59 - 62%, trọng lượng hơi từ 420 - 650 kg/con, đã thích nghi với điều kiện khí hậu Thành phố. Đã triển khai lai tạo giống bò địa phương với giống bò chuyên thịt chất lượng cao, kết quả đạt được trọng lượng bê sơ sinh từ 30 - 35 kg/con, đạt 450 - 500 kg ở 18 tháng tuổi.

Giai đoạn 2016-2020, đã cung ứng trên 1.650 con giống bò thịt cho người chăn nuôi ở Thành phố, các tỉnh lân cận và nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

### **c) Giống thủy sản:**

- Giống thủy sản mặn lợ:

+ Giống tôm: Chủ yếu ở trên địa bàn huyện Cần Giờ, hiện nay có 16 cơ sở thuần dưỡng giống (gồm 14 cơ sở trong và 02 cơ sở ngoài Khu thuần dưỡng giống thủy sản Rạch Lá) và 02 cơ sở ở huyện Nhà Bè với lượng giống xuất bán 110,5 triệu con, cung ứng 11,1% tổng lượng giống thả nuôi (năm 2019 lượng giống xuất bán 127,79 triệu con).

+ Giống nhuyễn thể: Hiện nay, có 15 cơ sở sản xuất (11 cơ sở tập trung tại xã Lý Nhơn, 04 cơ sở tập trung tại các xã thuộc huyện Cần Giờ). Các cơ sở sản xuất lượng giống đạt 33,39 tỷ con (năm 2019 là 27,50 tỷ con đạt 121,42% so với cùng kỳ), trong đó: Sản xuất lượng giống ngẫu nhiên đạt 14,8 tỷ con, lượng giống sò đạt 18,59 tỷ con (các cơ sở tập trung sản xuất sò huyết, do giá thành sò huyết giống tăng cao hơn cùng kỳ).

+ Giống thủy sản nước ngọt: Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 31 cơ sở sản xuất và thuần dưỡng giống thủy sản, tập trung ở huyện Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn, Thủ Đức. Lượng giống sản xuất và thuần dưỡng đạt 224,9 triệu con cá

giống như: Cá trê, cá lăng, cá rô phi (giảm 21,17% so với cùng kỳ). Trại sản xuất tôm càng xanh ở Quận 9 sản xuất khoảng 10 triệu con.

+ Giống cá cảnh: Hiện nay, số lượng hộ nuôi, cơ sở sản xuất cá cảnh khoảng 350 cơ sở, tăng 22,4% so với năm 2015, có nhiều cơ sở cá cảnh mở rộng quy mô sản xuất, đáp ứng được số lượng lớn cá cảnh cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Tập trung ở các cơ sở sản xuất cá cảnh ở huyện Bình Chánh và Củ Chi, Quận 12 và một số cơ sở ở Quận 9, Gò Vấp, Bình Thạnh, Thủ Đức. Với khoảng 50 loài có giá trị kinh tế cao như cá Chép Nhật, Hòa Lan, Dĩa, Xiêm, Ông Tiên, Tứ Vân, Hồng Kim, Hắc Kim, Moly, Phượng Hoàng...

- Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao sản xuất và cung cấp khoảng 163.500 con cá giống như cá Dĩa, cá Chép Nhật, cá Thiên đường, cá Ông tiên, cá Rồng, cá Lăng cho cơ sở cá cảnh có nhu cầu trên địa bàn Thành phố.

### **5. Chương trình phát triển rau an toàn**

- Ban hành kế hoạch năm 2020 thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển rau an toàn trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tổng diện tích canh tác rau trên địa bàn Thành phố là 3.517 ha; trong đó: Diện tích rau tập trung ở các huyện Củ Chi 2.004 ha, huyện Bình Chánh 639 ha, huyện Hóc Môn 430 ha.

- Triển khai mô hình truy xuất nguồn gốc rau quả cho 07 Hợp tác xã, 01 Tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp (HTX Phước An, Phú Lộc, Mai Hoa, Ngã Ba Giồng, Phước Bình, Nhuận Đức, Năm Việt và Liên tổ rau an toàn Tân Trung). Sản lượng rau quả dán tem truy xuất nguồn gốc tăng từ 04 tấn/ngày năm 2016 (chiếm 25,6% tổng sản lượng/ngày) lên khoảng 21 tấn/ngày năm 2020 (chiếm 62% tổng sản lượng/ngày) và được bày bán trên 50 điểm bán tại các hệ thống siêu thị Saigon Co.op, Vinmart, siêu thị Big C, siêu thị Lotte và siêu thị AEON...

- Tổng số cơ sở đã được chứng nhận VietGAP (TCVN 11892-1:2017) còn hạn trên địa bàn Thành phố là 546 cơ sở tương đương 897 ha diện tích canh tác, tương đương 6.326,1 ha diện tích gieo trồng, sản lượng ước tính 142.890 tấn/năm. Tính lũy tiến đến nay, đã chứng nhận VietGAP cho 1.640 tổ chức, cá nhân, với tổng diện tích canh tác là 2.135 ha, tương đương 15.270 ha diện tích gieo trồng, sản lượng ước đạt 262.000 tấn/năm.

### **6. Chương trình phát triển hoa cây kiểng**

- Ban hành kế hoạch năm 2020 thực hiện Chương trình phát triển hoa cây kiểng trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tổng diện tích hoa, cây kiểng phục vụ Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 đạt 1.027,5 ha, tăng 0,2 % so cùng kỳ.

- Lượng hoa, cây kiểng sản xuất phục vụ dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 khoảng 332.094 chậu mai vàng và 564.458 cây mai thành phẩm, tăng 39,5% so cùng kỳ; 4,7 triệu chậu lan; 6,7 triệu cành lan cắt cành, tăng 1,3% so cùng kỳ; 6,1 triệu chậu hoa nền các loại; 1,8 triệu chậu bon sai, kiểng các loại.

- Giá trị sản lượng hoa cây kiểng Tết đạt 1.661 tỷ đồng, tăng 0,3% so với cùng kỳ; trong đó mai vàng ước đạt 362,33 tỷ đồng, tăng 50,8% so với cùng kỳ; hoa lan đạt 215,4 tỷ đồng, lan chậu tăng 5,6%, lan cắt cành tăng 7% so với cùng; hoa nền đạt 135 tỷ đồng; bonsai và kiểng các loại đạt 973,4 tỷ đồng.

- Tổng số điểm tổ chức Hội hoa Xuân và chợ hoa khoảng 166 điểm (bao gồm các điểm được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo Kế hoạch số 5041/KH-UBND ngày 04/12/2019 về Hội hoa xuân và Chợ hoa tết Canh Tý năm 2020; trong đó: Cấp quận - huyện tổ chức 163 điểm (với 6.378 lô) tại 21 quận - huyện, cấp thành phố tổ chức 3 điểm tại Công viên 23/9, Công viên Gia Định, Công viên Lê Văn Tám (với 1.800 lô).

- Giai đoạn 2016 – 2020, đã sưu tập, lưu trữ được 273 giống hoa, cây kiểng các loại bao gồm: 47 giống hoa nền các loại như cúc Pico, hoa đồng tiền, hồng tezza; 102 giống kiểng lá; 25 giống lan *Dendrobium*; 07 giống lan rừng; 83 giống hoa hồng gồm cả thân gỗ, thân leo và thân bụi; 02 giống mai vàng và 14 giống sứ. Đồng thời, tiếp tục duy trì, bảo dưỡng vườn sưu tập hoa, lá kiểng; duy trì giống bằng phương pháp lưu nguồn mẫu in vitro; tạo cơ sở dữ liệu bằng file điện tử lưu trữ nguồn gốc, mô tả đặc điểm nông sinh học và hình ảnh các giống hoa, cây kiểng.

### **7. Đề án nâng cao chất lượng đàn bò sữa**

- Ban hành kế hoạch năm 2020 thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đàn bò sữa theo Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Năm 2020, đã phân phối 21.850 liều tinh cọng xạ bò sữa cao sản Israel và tinh phân ly giới tính (Mỹ, Canada, Anh,...) có năng suất cao, nguồn gốc lý lịch rõ ràng và vật tư liên quan cho các đơn vị phối hợp thực hiện. Lũy kế từ đầu chương trình đến nay, đã tiến hành phân phối 75.007 liều tinh cọng xạ bò sữa cao sản Israel và tinh phân ly giới tính (Mỹ, Canada, Anh,..) có năng suất cao, nguồn gốc lý lịch rõ ràng, thực hiện gieo tinh 56.255 liều/27.965 con, khám thai 42.191 liều/20.991 con, đậu thai 11.465 con, tỷ lệ đậu thai 54,6%; bê sinh ra 3.892 con (đực: 1.706 con, cái: 2.186 con); bê có ngoại hình đẹp, sinh trưởng, phát triển, thích nghi tốt, phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của người chăn nuôi.

- Dự án trại thực nghiệm chăn nuôi bò sữa công nghệ cao Israel: Đến nay, tổng đàn 216 con, trong đó có 157 cái sinh sản (chiếm tỷ lệ 72,7% tổng đàn), 86 con đang vắt sữa (chiếm 54,8% cái sinh sản), còn lại là đàn hậu bị và bê. Năng suất sữa bình quân đạt 24,5kg/cái vắt sữa/ngày tăng gấp 2 lần so với năng suất sữa của trại năm 2012, khoảng 11 - 12 kg/cái vắt sữa/ngày. Đã chuyển giao tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi bò sữa công nghệ cao cho các hộ chăn nuôi ở huyện Củ Chi và Hóc Môn, kết quả năng suất đạt từ 16 - 19 kg/con/ngày (tăng 23% so với quy trình chăn nuôi của nông dân. Thực hiện cung ứng 05 con giống bò sữa có năng suất, chất lượng tốt cho người chăn nuôi tại Thành phố và các tỉnh lân cận theo hình thức bán đấu giá.

## **8. Chương trình phát triển giống bò thịt**

- Ban hành kế hoạch năm 2020 thực hiện Chương trình phát triển giống bò thịt theo Quyết định 232/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Năm 2020, đã phân phối 5.164 liều tinh cọng rạ bò thịt nhập nội có năng suất cao, nguồn gốc lý lịch rõ ràng và vật tư liên quan cho các đơn vị phối hợp thực hiện. Lũy kế từ khi triển khai đến nay đã phân phối 23.090 liều tinh bò thịt cao sản, trong đó gieo 17.318 liều tinh/11.176 con; khám thai 12.988 liều/8.957 con, đậu thai 4.957 con, tỷ lệ đậu thai 55,3%; số lượng bê sinh ra 1.587 con (đực: 825 con, cái: 762 con); bê có ưu thế lai, ngoại hình đẹp, cơ bắp phát triển; hiền lành, dễ nuôi, đề kháng tốt, thích nghi với điều kiện khí hậu thời tiết tại địa phương; sinh trưởng, phát triển tốt và tăng trọng nhanh.

## **IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG MỘT SỐ LĨNH VỰC CHUYÊN NGÀNH.**

### **1. Lĩnh vực trồng trọt - bảo vệ thực vật**

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã tập trung thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, thanh tra kiểm tra, và chương trình đề án. Đặc biệt tăng cường công tác kiểm tra sinh vật hại trên đồng ruộng đã hạn chế tối đa thiệt hại do sinh vật hại gây ra, thường xuyên kiểm tra sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên các vùng sản xuất rau góp phần hạn chế được việc sử dụng thuốc không đúng quy định trên đồng ruộng. Đồng thời tăng cường công tác thanh, kiểm tra an toàn thực phẩm trên rau, củ, quả góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố.

- Tình hình sinh vật hại (SVH): Tổng diện tích nhiễm SVH trên rau là 7.706,4 ha, giảm 10,9% so với cùng kỳ. Tổng diện tích nhiễm SVH trên hoa lan, cây kiểng là 619,4 ha, giảm 4,2% so với cùng kỳ.

- Qua công tác điều tra phát hiện SVH, công tác dự báo chính xác của lực lượng cán bộ kỹ thuật nên đã có các biện pháp phòng trị sinh vật hại cây trồng vụ Đông Xuân, vụ Hè Thu và vụ Mùa kịp thời, hiệu quả. Qua đó đã hạn chế tối đa thiệt hại do sinh vật hại gây ra.

- Đã kiểm tra 24 cơ sở kinh doanh hoa kiểng, bằng so với cùng kỳ. Kết quả phát hiện 12/24 cơ sở có bán cây ngũ sắc (lantana camara) là loài sinh vật ngoại lai xâm hại được quy định tại Thông tư số 35/2018/BTNMT ngày 28/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đã khuyến cáo các hộ kinh doanh hoa kiểng không được tiếp tục kinh doanh cây ngũ sắc và thực hiện tự tiêu hủy các mẫu này.

- Thực hiện điều tra cập nhật bản đồ số hóa vùng trồng rau, hoa kiểng trên địa bàn Thành phố đã thực hiện năm 2020 là 582 hộ gồm 352 hộ trồng rau và 230 hộ trồng hoa kiểng.

### **2. Lĩnh vực chăn nuôi - thú y**

- Tăng cường kiểm tra tình hình dịch tễ đàn gia súc, gia cầm tại các địa bàn có chăn nuôi trọng điểm, tại các hộ chăn nuôi heo nhập cư và địa bàn giáp ranh với các tỉnh; Bên cạnh đó tăng cường công tác kiểm tra dịch tễ kết hợp với triển khai tiêm phòng gia súc; tích cực phối hợp lực lượng các đoàn liên

ngành tăng cường kiểm tra tình hình vận chuyển, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trái phép, nhất là tại các điểm nóng kinh doanh gia cầm sống khu vực giáp ranh giữa các quận huyện. Từ đầu năm 2020 đến nay, tình hình dịch tễ đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố ổn định, không xảy ra dịch bệnh<sup>23</sup>.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố:

+ Thực hiện chính sách hỗ trợ tiêm phòng đối với các bệnh LMLM, Tai xanh, Tụ huyết trùng (THT), Đại cho người chăn nuôi. Qua đó, tỷ lệ tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm bắt buộc cho đàn gia súc qua các năm luôn đạt tỷ lệ trên 80% theo quy định.

+ Đã xây dựng được hệ thống giám sát gồm 111 người tại 14 quận, huyện có chăn nuôi gia súc, gia cầm để chủ động giám sát các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và hỗ trợ công tác tiêm phòng giám sát dịch bệnh, phục vụ công tác quản lý dịch tễ, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động, đi đầu cả nước về triển khai công tác xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh Đại, từ 04 quận nội thành được Cục Thú y công nhận vùng an toàn bệnh Đại đầu tiên của cả nước (Quận 1, Quận 3, Quận 4 và Quận 5) và tiếp tục xây dựng mở rộng, đến nay Thành phố Hồ Chí Minh là tỉnh thành đầu tiên trong cả nước đã được Cục Thú y công nhận là vùng an toàn bệnh Đại trên chó mèo toàn Thành phố.

+ Đã hoàn thành việc xây dựng vùng an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Lao và bệnh Sẩy thai truyền nhiễm trên trâu bò, được Cục Thú y công nhận từ năm 2016 và duy trì đến nay; xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh trên đàn gia súc (LMLM, Dịch tả heo, Tai xanh, ...), gia cầm (Cúm gia cầm) và cơ sở an toàn dịch bệnh cấp xã (LMLM). Từ năm 2016 đến nay, đã công nhận và duy trì được 10 cơ sở cấp xã (01 xã tại huyện Hóc Môn và 09 xã tại huyện Củ Chi) và 75 Cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh (30 cơ sở heo, 36 cơ sở dê, bò và 09 cơ sở gia cầm).

- Số lượng heo hơi nhập về Thành phố giết mổ qua các Trạm KDDV ĐMGT trong năm bình quân là 4.024 con/ngày, giảm 22,84% (5.215 con/ngày) và lượng

<sup>23</sup> Tình hình dịch bệnh cả nước:

- Bệnh Cúm gia cầm: Đến nay, cả nước đã xảy ra 82 ổ dịch Cúm gia cầm A/H5 tại 28 tỉnh, thành phố (bao gồm 21 ổ dịch do virus Cúm A/H5N1 tại 10 tỉnh, thành phố, 61 ổ dịch do virus Cúm A/H5N6 tại 18 tỉnh, thành phố. Tổng số gia cầm mắc bệnh, chết và tiêu hủy là 224.042 con (chiếm 0,04% trong tổng đàn khoảng 520 triệu gia cầm).

- Bệnh Tai xanh: Từ đầu năm đến nay, cả nước có 05 ổ dịch trên đàn heo tại các xã Nam Thanh, Đông Hiếu, Tân Phú và Nghĩa Lộc thuộc huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ An; xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Tổng số gia súc mắc bệnh và tiêu hủy là 149 con.

- Bệnh Lở mồm long móng (LMLM): Từ ngày 01/01/ 2020 đến ngày 17/11/2020, cả nước xảy ra 182 ổ dịch Lở mồm long móng tại 58 huyện của 24 tỉnh, thành phố. Số gia súc mắc bệnh là 7.090 con gia súc (chiếm 0,02% tổng đàn gia súc khoảng 34 triệu con gồm 6.047 con bò, 989 con trâu và 54 con heo). Số gia súc bị chết và tiêu hủy là 269 con (199 con bò, 15 con trâu và 55 con heo).

- Bệnh Dịch tả heo Châu Phi: Đến nay, cả nước xảy ra 1.409 ổ dịch bao gồm 496 ổ dịch xảy ra từ cuối năm 2019 và kéo dài sang năm 2020, 27 ổ dịch phát sinh mới và 886 ổ dịch tái phát) tại 307 huyện thuộc 50 tỉnh, thành phố. Tổng số heo tiêu hủy là 76.905 con, tổng trọng lượng là 3.845 tấn.

- Bệnh Đại: Đến nay, qua kết quả giám sát bệnh đại tại 14 tỉnh, thành phố đã phát hiện 32/168 trường hợp chó mèo có kết quả dương tính đối với bệnh đại.

heo bên giết mổ từ các tỉnh nhập về Thành phố bình quân khoảng 2.519 con/ngày, giảm 18,83% (3.103 con/ngày) so với cùng kỳ; trâu bò hơi nhập về Thành phố bình quân 11 con/ngày, giảm 54,32% so với cùng kỳ (bình quân 24 con/ngày) và lượng trâu bò tuốt bình quân 245 con/ngày, giảm 23,12% so cùng kỳ (319 con/ngày); gia cầm sống bình quân 57.303 con/ngày, giảm 0,33% (57.491 con/ngày) và lượng sản phẩm gia cầm là 16.310.541 con, tăng khoảng 8,2% so cùng kỳ.

- Tính đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh có 14 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm (13 gia súc và 01 gia cầm) tập trung tại 07 quận huyện; trong đó có 04 Nhà máy giết mổ công nghiệp, chiếm 28,57%, gồm: Vissan, Xuân Thới Thượng, Xí nghiệp thực phẩm Sargi và Lộc An, cung cấp khoảng 30% sản lượng thịt heo giết mổ so với tổng sản lượng của 13 cơ sở giết mổ gia súc.

- Lượng giết mổ heo bình quân 5.263 con/ngày, giảm 20,26% (6.600 con/ngày) so với cùng kỳ; trâu bò bình quân ở mức 11 con/ngày, giảm 54,15% so với cùng kỳ (bình quân khoảng 24 con/ngày); gia cầm bình quân ở mức 74.953 con/ngày, giảm 7,86% so với cùng kỳ.

### 3. Lĩnh vực thủy sản

- Công tác khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản: Tổng số tàu thuyền trên địa bàn Thành phố là 742 chiếc, giảm 6,55% so cùng kỳ (cùng kỳ 794 chiếc) với 2.687 thuyền viên.

- Thực hiện 34 đợt tuần tra, kiểm tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; kiểm tra 1.323 phương tiện khai thác thủy sản, phát hiện 20 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực khai thác thủy sản (sử dụng kích điện, khai thác vi phạm quy định vùng khai thác, ...) và tạm giữ 08 bộ kích điện, 02 ghe gỗ, 6 vỏ lãi để xử lý theo quy định của pháp luật. Kết quả xử lý 01 trường hợp vi phạm; 08 trường hợp vi phạm, chủ phương tiện bỏ trốn; bàn giao Đoàn Biên phòng Thạnh An xử lý 07 trường hợp, Đoàn Biên phòng Cần Thạnh xử lý 06 trường hợp.

- Công tác nuôi trồng thủy sản:

+ Nuôi tôm nước lợ, mặn: Diện tích nuôi thâm canh, bán thâm canh 1.908,75 ha, sản lượng đạt 10.900 tấn; quảng canh, quảng canh cải tiến 3.342,85 ha, sản lượng đạt khoảng 2.400 tấn.

Riêng sản lượng tôm thẻ chân trắng 8.500 tấn; trong đó: Nuôi thâm canh 3.186,62 tấn; bán thâm canh 4.913,38 tấn. Năng suất nuôi thâm canh trung bình 7 tấn/ha/vụ. Năng suất nuôi bán thâm canh trung bình 3,5 tấn/ha/vụ.

+ Nuôi nhuyễn thể hai mảnh vỏ: Diện tích thả nuôi 1.000 ha, sản lượng thu hoạch 16.500 tấn trên diện tích 426,1 ha.

+ Nuôi đối tượng khác nhằm đa dạng hóa: Chủ yếu ở huyện Cần Giờ, các hộ dân thả nuôi một số đối tượng như: Cua, cá Bớp, cá Dứa, ca Chẽm ...

+ Nuôi thủy sản thương phẩm nước ngọt: Diện tích thả nuôi 1.005 ha với lượng giống 63,2 triệu con; sản lượng đạt 7.400 tấn trên diện tích 891,9 ha. Đối tượng nuôi chủ yếu là cá rô phi, Đìa hồng, Trê, ...

- Tình hình dịch bệnh tôm: Đến nay có 28,36 ha nuôi tôm bị bệnh chiếm 1,37% diện tích thả nuôi trong ao (thiệt hại chủ yếu trên tôm thẻ chân trắng), trong đó chủ yếu vẫn là bệnh đốm trắng và bệnh gan trên tôm thẻ chân trắng nuôi thâm canh và bán thâm canh.

#### **4. Hoạt động tư vấn và hỗ trợ nông nghiệp**

- Trong năm, đã tổ chức trên 17 lớp đào tạo với các chuyên đề xây dựng thương hiệu, chiến lược quảng bá sản phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ cho trên 550 người là thành viên các hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở nông hộ, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn Thành phố tham dự. Góp phần nâng cao kiến thức cho các học viên về xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, tiêu thụ nông sản, củng cố kiến thức trong việc xây dựng và thành lập các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tổ chức Hội chợ - Triển lãm công nghệ nuôi trồng, chế biến nông, lâm, thủy sản Thành phố, lần III - năm 2020 diễn ra từ ngày 30/10 - 03/11/2020 tại Trung tâm Văn hóa Thể thao quận Tân Bình, với quy mô 200 gian hàng của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, chế biến nông, lâm, thủy sản trên địa bàn Thành phố và các tỉnh, thành. Trong 05 ngày diễn ra, Hội chợ - Triển lãm đã thu hút trên 4.000 lượt khách đến tham quan, thưởng lãm, tìm hiểu, mua sắm các sản phẩm được trưng bày và giới thiệu trong hội chợ. Số lượng ấn phẩm, tờ gấp, danh thiếp, tài liệu được phát ra hơn 35.000 bộ. Tổng giá trị sản phẩm trưng bày, giới thiệu tại hội chợ hơn 10 tỷ, tổng doanh thu tại hội chợ gần 2,3 tỷ đồng. Tại sự kiện đã có 85 hợp đồng, biên bản ghi nhớ, dự kiến hợp tác được ký kết với tổng giá trị đạt khoảng 835 triệu đồng (với các loại sản phẩm như hoa lan, cá cảnh, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp,...).

- Tham gia Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế AgroViet 2020, diễn ra từ ngày 03/12 - 06/12/2020 tại Thủ đô Hà Nội. Trong 04 ngày diễn ra triển lãm, gian hàng nông nghiệp Thành phố đã đón tiếp hơn 12.000 lượt khách đến tham quan, tư vấn và mua sắm các mô hình và sản phẩm nông nghiệp Thành phố như hoa lan, cá cảnh, sản phẩm từ da cá sấu... Tổng giá trị hiện vật trưng bày của gian hàng khoảng 950 triệu đồng. Các đơn vị tham gia trưng bày và kinh doanh giới thiệu sản phẩm với tổng doanh số bán hàng trên 650 triệu đồng.

- Xây dựng chuỗi liên kết ngành hàng, củng cố và xây dựng các mô hình liên kết trong sản xuất - thị trường: Tổ chức 04 chuyên thông qua các hoạt động khảo sát tham quan học tập một số mô hình hoa lan, hoa cây kiểng đạt hiệu quả. Góp phần hỗ trợ tích cực hơn nữa cho nông dân các huyện, xã nông thôn mới có nhu cầu tham quan, học tập các mô hình nông nghiệp đạt hiệu quả cao khác trên địa bàn các tỉnh/thành của cả nước nhằm mục tiêu học tập kinh nghiệm sản xuất và kinh doanh, nghiên cứu thị trường để nâng chất lượng sản phẩm, giảm rủi ro trong quá trình sản xuất, quảng bá xúc tiến tiêu thụ nông sản, nâng cao thu nhập cho người nông dân.

#### **5. Hoạt động khuyến nông**

- Tổ chức đoàn khảo sát tình hình sản xuất và cung ứng hoa kiểng tại các tỉnh Đồng Tháp, Bến Tre phục vụ nhu cầu trong dịp Tết Nguyên Đán cho thị trường Thành phố.



- Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện các tài liệu, quy trình chuẩn bị phục vụ công tác thông tin tuyên truyền, mô hình trình diễn; bản tin Khuyến nông thị trường; cải tiến, nâng cấp trang Web khuyến nông; duy trì hợp tác Báo Khoa học phổ thông.

- Tổ chức các cuộc hội thảo tổng kết mô hình (lượng giá): Tổng kết đánh giá hiệu quả mô hình triển khai năm 2019 (Mô hình trồng rau an toàn theo quy trình VietGAP tại Hóc Môn và Củ Chi; Trồng hoa cát tường tại Quận 12; Trồng hoa vạn thọ tại Quận 9; Cơ giới hóa trên rau, hoa tại Hóc Môn, Bình Chánh và Củ Chi, ...).

- Tiếp tục thực hiện 39 chuyên đề phát thanh khuyến nông trên sóng Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vào thứ 5, thứ 7 hàng tuần với các nội dung như: Chăm sóc mai trước và sau Tết, chăm sóc và sử dụng giống rau trong vụ đông xuân, giải pháp phòng bệnh dịch tả heo Châu Phi, hiệu quả mô hình nuôi bò thịt lai giống ngoại,...; 80 tin bài, 3 bài phát thanh về sản xuất rau an toàn, thực hiện các chuyên đề phát thanh khuyến nông trên sóng Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vào thứ 3 và thứ 5 hàng tuần.

- Thực hiện 4 cuộc điều tra, khảo sát nông nghiệp với các nội dung như khảo sát tình hình tiêu thụ hoa kiểng sau Tết, điều tra thu thập số liệu thống kê tình hình sản xuất nông nghiệp, khảo sát hiện trạng ứng dụng cơ giới hóa trong chăn nuôi bò sữa, khảo sát tình hình sản xuất hoa, cây kiểng phục vụ Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 tại các tỉnh và Thành phố Hồ Chí Minh.

## **6. Lĩnh vực thủy lợi**

- Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch số 367-KH/TU ngày 27/5/2020 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung của Đề án quy hoạch thủy lợi đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 21/02/2014; Đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi trên địa bàn Thành phố đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 26/02/2015.

- Đã ban hành Kế hoạch số 70/KH-SNN ngày 10/01/2020 về phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn đảm bảo việc cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2020 và Hướng dẫn giải pháp trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản trước tình hình hạn hán, xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, huyện Bình Chánh, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố, Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các giải pháp thủy lợi phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, mùa khô năm 2020 trên địa bàn Thành phố.

- Đã tổ chức thực hiện các công tác chuẩn bị để sớm triển khai thực hiện việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu hệ thống công trình thủy lợi trên nền thông

tin địa lý phục vụ công tác quản lý (giai đoạn 2) nhằm hoàn thiện hệ thống và nâng cao công tác quản lý, truy cập, khai thác, chia sẻ thông tin phục vụ cho công tác dự báo chiến lược phát triển của Thành phố cũng như triển khai các ứng dụng tích hợp phục vụ công tác điều hành tổng thể của các sở - ban - ngành, quận - huyện và của Thành phố.

- Tổ chức 02/02 đợt kiểm tra công trình thủy lợi, công trình phòng chống lụt bão trọng điểm nhằm ghi nhận, đánh giá hiện trạng, tiến độ thi công công trình; tiến hành các đợt kiểm tra theo kế hoạch với 19 trường hợp hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch có chức năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; thỏa thuận trên địa bàn Thành phố; kiểm tra đột xuất đối với 6 trường hợp vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch có chức năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp khi chưa được cơ quan có chức năng, thẩm quyền cấp phép, thỏa thuận.

### **7. Lĩnh vực phát triển nông thôn**

- Tính đến nay, trên địa bàn Thành phố có 146 hợp tác xã (HTX) đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (tăng 17% so cùng kỳ); trong đó có 122 HTX đang hoạt động (tăng 22% so cùng kỳ) với tổng số thành viên là 2.643 thành viên, bình quân 22 thành viên/HTX.

- Hỗ trợ các hạng mục (phương án sản xuất, dán tem truy xuất nguồn gốc...) tại 7 hợp tác xã nông nghiệp điển hình, tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp: HTX Heo Tiên Phong, HTX Phú Lộc, HTX Tân Thông Hội (Huyện Củ Chi), HTX Mai Hoa (huyện Hóc Môn), HTX Phước An (huyện Bình Chánh), HTX Hiệp Thành (huyện Nhà Bè) và HTX Thuận Yến (huyện Cần Giờ).

- Đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các hợp tác xã nông nghiệp thành lập mới theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố với mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/HTX cho 6 HTX nông nghiệp thành lập mới với kinh phí hỗ trợ là 594,5 triệu đồng. Lũy tiến từ năm 2015 đến nay, đã hỗ trợ cho 35 HTX thành lập mới với tổng kinh phí hỗ trợ 2.812,74 triệu đồng, bình quân 93,758 triệu đồng/HTX.

- Về hỗ trợ cho cán bộ có trình độ về công tác tại HTX nông nghiệp theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh tăng mức hỗ trợ cho cán bộ có trình độ đại học và bổ sung đối tượng được hỗ trợ đối với cán bộ có trình độ cao đẳng công tác tại các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh<sup>24</sup>. Đến năm 2017 đã hỗ trợ cho cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Công văn số 7936/UBND-KT ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng công tác tại các hợp tác xã

<sup>24</sup> Hỗ trợ 1,2 triệu đồng/cán bộ có trình độ đại học, 0,8 triệu đồng/cán bộ có trình độ cao đẳng; hỗ trợ tối đa 02 cán bộ/HTX) với 117 lượt cán bộ trong đó có 33 HTX được nhận kinh phí hỗ trợ là 1.540,8 triệu đồng.

nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020. Từ tháng 08/2017 đến nay, Liên minh Hợp tác xã Thành phố đã tổng hợp và hỗ trợ cho 05 HTX với tổng kinh phí hỗ trợ là 306 triệu đồng.

- Đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về Phê duyệt Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian áp dụng là 01 (một) năm kể từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020<sup>25</sup>. Hiện, Liên minh HTX Thành phố đang thẩm định hồ sơ đề xuất của 02 HTX (HTX Phú Lộc và HTX Tân Thông Hội) để hỗ trợ.

- Hiện nay trên địa bàn 04 huyện (Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Cần Giờ) và 02 quận (12, Thủ Đức) có 08 làng nghề truyền thống cần được bảo tồn và phát triển<sup>26</sup>. Đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định công nhận cho 02 làng nghề: làng nghề se nhang tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (Quyết định số 15/QĐ-SNN ngày 20/01/2014) và làng nghề muối tại xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ (Quyết định số 104/QĐ-SNN ngày 24/04/2014). Bình quân hàng năm tổ chức 20 lớp tuyên truyền về Chính sách hỗ trợ vốn tín dụng cho hộ dân làng nghề, ngành nghề; thủ tục công nhận nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống; chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn đã được trung ương ban hành; chính sách hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất giữa các hộ dân ngành nghề nông thôn;...

### **8. Lĩnh vực lâm nghiệp - kiểm lâm**

- Công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng: Đã tổ chức 1.303 lượt phòng cháy chữa cháy rừng; 149 lượt làm việc với Ủy ban nhân dân xã về trao đổi thông tin về công tác quản lý, bảo vệ rừng; 47 lượt làm việc với lực lượng giáp ranh về trao đổi thông tin về công tác quản lý, bảo vệ rừng; 213 lượt kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng đối với chủ rừng.

- Kiểm tra các cá nhân, tổ chức kinh doanh, chế biến lâm sản, gây nuôi động vật hoang dã với 665 lượt. Trong đó, kiểm tra theo kế hoạch 351 lượt, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của doanh nghiệp, người dân 314 lượt; phối hợp 242 lượt với Công an, chính quyền địa phương các quận kiểm tra, tuyên truyền, vận động người dân tự nguyện giao nộp động vật hoang dã theo tin báo ENV.

- Công tác thanh tra, pháp chế và thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Trong năm 2020 phát sinh 22 vụ phi phạm; trong đó, không xác định đối tượng vi phạm (01 vụ); nhận bàn giao từ các cơ quan chức năng (02 vụ). Số vụ vi phạm đã xử lý là 23 vụ; trong đó, có 01 vụ của năm 2019 chuyển qua.

<sup>25</sup> Số lượng: 03 cán bộ/hợp tác xã và thực hiện hỗ trợ cho 07 hợp tác xã. Mức hỗ trợ tối đa cho một hợp tác xã bằng số lượng lao động được hỗ trợ x (nhân) mức lương tối thiểu vùng x (nhân) số tháng được hỗ trợ.

<sup>26</sup> Làng nghề bánh tráng Phú Hòa Đông (huyện Củ Chi), Làng nghề đan đất Thái Mỹ (huyện Củ Chi), Làng nghề mảnh trúc Tân Thông Hội (huyện Củ Chi), Làng nghề đan giỏ trạc Xuân Thới Sơn (huyện Hóc Môn), Làng nghề se nhang Lê Minh Xuân (huyện Bình Chánh), Làng nghề muối Lý Nhơn (huyện Cần Giờ), Làng nghề hoa cây kiểng Xuân - An - Lộc (Quận 12), Làng nghề hoa cây kiểng Thủ Đức (quận Thủ Đức).

+ Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính là 72.950.000 (bảy mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng. Tang vật, phương tiện tịch thu 04 con rùa núi vàng, 04 con cò (đã tiêu hủy theo quy định), 100 kg địa sâm (đã thả về tự nhiên theo quy định), 01 cưa xăng, 01 Súng hơi hiệu AIR FORCE. 03 len chụp đất, 02 dao, 03 búa. Thu nộp ngân sách Nhà nước 79.250.000 (bảy mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Năm 2020, tổ chức Lễ trồng cây tại 03 địa điểm với tổng số cây trồng 513 cây các loại: Trường Đại học Kinh tế - Luật, công viên Khánh Hội và Trung tâm hành chính huyện Nhà Bè.

- Giai đoạn 2016-2020: Chi cục Kiểm lâm đã cung cấp 1.647.435 cây giống trồng phân tán cho các đơn vị, quận, huyện, trường học, lực lượng vũ trang, các xã thực hiện chương trình nông thôn mới. Thực hiện kiểm tra nghiệm thu trồng, chăm sóc thực tế mỗi năm, ghi nhận tỷ lệ cây trồng sống cao, bình quân đạt trên 85%. Tổ chức trồng 1.610 cây gỗ lớn có giá trị các loại (Cẩm lai, Gỗ đỏ, Sưa, Lim xanh, Lát hoa...) trong dịp tổ chức Lễ phát động trồng cây 19/5 cấp Thành phố hàng năm với sự tham gia của đại diện các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn Thành phố<sup>27</sup>.

- Tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng theo chiều hướng giảm. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng có những chuyển biến tích cực. Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng được tạo mới trong giai đoạn 2016 - 2020, không để xảy ra mất rừng quy mô lớn.

### **9. Đầu tư xây dựng cơ bản chuyên ngành**

Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 5514/QĐ-UBND ngày 16/11/2019 về giao kế hoạch đầu tư công năm 2020 nguồn vốn ngân sách, trong đó các chủ đầu tư trực thuộc Sở được giao kế hoạch vốn 03 công trình chuyên tiếp, 01 công trình chuẩn bị đầu tư; cụ thể, Trung tâm Công nghệ sinh học 62 tỷ đồng, Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp 50 triệu đồng. Tình hình giải ngân đến ngày 12/12/2020 là 59,755 tỷ/62,050 tỷ đồng (tỷ lệ 96,3%).

*(Đính kèm Phụ lục 4 - Ước kết quả giải ngân vốn đến 22/12/2020)*

## **V. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN XÂY DỰNG TP HCM TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH**

### **1. Công tác cải cách hành chính**

- Ban hành Kế hoạch số 130/KH-SNN ngày 21/02/2020 về kiểm tra, rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2020.

- Đến nay, đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định công bố danh mục 124/124 thủ tục hành chính của ngành. Trong đó, có 41 thủ tục thực hiện một cửa liên thông thẩm quyền giải quyết là Ủy ban nhân dân Thành phố, 26

<sup>27</sup> Tại các địa điểm như khu Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc; Nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố; Trường Tiểu học Phạm Văn Chính, Quận 9; Trường Đại học Kinh tế - Luật; khu Trung tâm Hành chính huyện Nhà Bè; Công viên Khánh hội. Số cây trồng tại Lễ được bàn giao cho đơn vị thụ hưởng tiếp tục chăm sóc, bảo vệ.

thủ tục thực hiện một cửa thẩm quyền giải quyết là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 33 thủ tục thực hiện một cửa thẩm quyền giải quyết là cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành về chăn nuôi thú y, thủy sản và 24 thủ tục thực hiện một cửa thẩm quyền giải quyết là các chi cục trực thuộc. Có 45 thủ tục có phát sinh hồ sơ trên 124 thủ tục hành chính.

- Tại bộ phận một cửa, trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị trực thuộc đều niêm yết, công khai danh mục hồ sơ 124 thủ tục hành chính; trong đó, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đúng hạn 20 thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 1.128 hồ sơ/1.136 hồ sơ (đạt 99,2%). Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đúng hạn qua bưu chính công ích là 1.445 hồ sơ/8.019 hồ sơ (đạt 18,02%).

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở gồm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc, 06 phòng ban và 14 đơn vị trực thuộc; cụ thể, 06 chi cục chuyên ngành, 04 Trung tâm, 03 Ban Quản lý và Trường Trung cấp Kỹ thuật nông nghiệp. Tổng số công chức, viên chức và người lao động là 1.214 người.

- Toàn Sở có 12 trang thông tin điện tử<sup>28</sup> cung cấp thông tin hoạt động của ngành. Sở và các đơn vị trực thuộc ứng dụng 40 phần mềm.

- Sở đang thực hiện 20/45 TTHC trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Từ đầu năm đến nay, tiếp nhận và giải quyết 928 hồ sơ/1.024 hồ sơ vừa nộp trực tiếp, vừa nộp trực tuyến mức độ 3 của 23 TTHC cho người dân, doanh nghiệp (đạt 90,7%).

## **2. Kết quả triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số, đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh**

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch số 768/KH-SNN ngày 28/3/2018, Kế hoạch số 1037/KH-SNN ngày 12/4/2019, Kế hoạch số 337/KH-SNN ngày 21/02/2020 về Triển khai Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến 2025” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2018, 2019 và 2020.

- Tiếp tục tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 kết hợp phát trả kết quả tại nhà tại các đơn vị trực thuộc có giải quyết thủ tục hành chính đối với 19 thủ tục hành chính, nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, nâng cao tính minh bạch trong quản lý nhà nước.

- Thực hiện Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh; các đơn vị thuộc nghiên cứu xây dựng mô hình chuyển đổi số nhằm đẩy mạnh thực hiện các chương trình trọng điểm của ngành nông nghiệp Thành phố giai đoạn 2020 - 2025 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, góp phần thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế,

<sup>28</sup>Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy sản, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm, Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Công nghệ sinh học, Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi và thủy sản, Trường Trung cấp Kỹ thuật nông nghiệp, Ban Quản lý Rừng phòng hộ Bình Chánh - Củ Chi.

chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, xây dựng đô thị thông minh của Thành phố; trong đó tập trung vào nhóm sản phẩm chủ lực gồm: rau, hoa - cây kiểng, bò sữa (con giống, sữa), heo (con giống, thịt) và các sản phẩm tiềm năng: tôm nước lợ và cá cảnh.

## VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Kết quả đạt được

- Năm 2020, do bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và dịch tả heo Châu Phi từ cuối năm 2019 nên sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố mặc dù tiếp tục chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học; giảm diện tích trồng lúa, mía, muối hiệu quả thấp sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của Thành phố như hoa - cây kiểng, cá cảnh, lươn, bò thịt, chim yến nhưng GRDP chỉ tăng 2,06% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 4,37%), giá trị sản xuất chỉ tăng 2,07% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 4,41%).

+ GDP ngành nông lâm ngư nghiệp Thành phố giai đoạn 2016-2020, tăng bình quân 4,59%/năm.

+ Giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020, tăng bình quân 4,62%/năm.

+ Giá trị sản xuất trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp năm 2020 ước đạt 600 triệu đồng/ha/năm. Giai đoạn 2016-2020, tăng bình quân 9,9%/năm.

+ Bình quân giai đoạn 2016-2020, một số chỉ tiêu tăng cao như diện tích gieo trồng rau tăng 8,4%/năm, diện tích hoa cây kiểng tăng 3,6%/năm, đàn bò thịt tăng 3,8%/năm, sản lượng nuôi thủy sản tăng 6,2%, sản lượng tổ yến tăng 24,1%/năm, cá cảnh tăng 8,7%/năm (trong đó xuất khẩu tăng 3,8%/năm, kim ngạch xuất khẩu tăng 7,2%/năm).

+ Một số mô hình chuyển đổi trong giai đoạn 2016 - 2020 từ trồng lúa, mía hiệu quả thấp sang trồng rau, hoa cho giá trị tăng cao, cụ thể chuyển đổi từ trồng mía sang trồng mai (436 ha) tại xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh giá trị thu được tăng lên 7 - 8 lần; chuyển đổi từ nuôi heo sang nuôi lươn giá trị thu được tăng lên 2 - 3 lần; nuôi tôm 2 giai đoạn công nghệ cao đạt 135 tấn/ha/năm. Góp phần nâng cao giá trị sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng chung của ngành nông nghiệp Thành phố.

- Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, nhằm thu hút, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, đóng góp hỗ trợ cho nông thôn Thành phố. Quy mô vốn đầu tư, vốn vay qua các năm tăng dần, đặc biệt năm 2020, bình quân vốn đầu tư 2.234 triệu đồng/hộ/phương án cao hơn 1,48 lần cùng kỳ năm 2019 (1.511 triệu đồng/hộ/phương án) và cao 4 lần bình quân giai đoạn 2011 - 2019 (558 triệu đồng/hộ/phương án). Từ số liệu tổng vốn đầu tư, vốn vay và kinh phí hỗ trợ lãi vay, cho thấy với 1 đồng vốn ngân sách hỗ trợ lãi vay, sẽ huy động được 20 đồng vốn xã hội; trong đó, huy động từ tổ chức tín dụng là 12 đồng, huy động trong dân là 8 đồng. Tổng số lao động (việc làm) tạo ra thông qua các phương án sản xuất được hỗ trợ lãi vay là 402 lao động; trong đó, có 02 lao động hộ nghèo.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh, đến nay, bình quân mỗi xã đạt 18,91/19 tiêu chí nâng chất (tăng 1,71 tiêu chí so với cùng kỳ là 17,2 tiêu chí); bình quân mỗi huyện đạt 8,8/9 tiêu chí (tăng 2,8 tiêu chí so với cùng kỳ là 5,8 tiêu chí/huyện).

- Chương trình kết nối tiêu thụ nông sản được chú trọng: Giai đoạn 2016-2020 đã tổ chức trên 717 phiên chợ, với tổng số 13.294 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn Thành phố và các tỉnh thành lân cận tham gia, 14.492 gian hàng (trung bình 150 gian hàng/tuần), doanh thu đạt 140 triệu đồng/phiên. Qua các kỳ chợ phiên có 200 hợp đồng được thỏa thuận, ký kết, với tổng trị giá đạt trên 22 tỷ đồng/năm. Thông qua các cuộc hội nghị, chợ phiên nông sản, giao lưu kết nối giữa các đơn vị sản xuất và các đơn vị tiêu thụ sản phẩm rau, củ, quả VietGAP giúp các đơn vị sản xuất, phân phối rau VietGAP giới thiệu, quảng bá thương hiệu của đơn vị đến người tiêu dùng, đồng thời liên kết, ký kết các hợp đồng để ổn định nguồn cung cho các đơn vị như bếp ăn công nghiệp, nhà hàng, khách sạn ... hình thành chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Công tác triển khai thực hiện, đảm bảo an toàn thực phẩm đối với hàng nông sản trước, trong và sau Tết Nguyên có hiệu quả; phối hợp với các ban ngành, chính quyền địa phương tăng cường công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Phát thanh, áp phích, tờ rơi, ..., từ đó đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức tự giác chấp hành của người sản xuất, kinh doanh đối với việc thực hiện quy định sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

- Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm tại Thành phố tương đối ổn định. Chi cục Thú y tiếp tục bố trí cán bộ thú y trực chuyên môn tại các Trạm thú y các quận, huyện và trực đường dây nóng tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tiếp nhận và xử lý các thông tin dịch bệnh gia súc, gia cầm do người dân cung cấp, thực hiện công tác kiểm tra lâm sàng và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật cho các hộ chăn nuôi có nhu cầu xuất bán gia súc; tích cực phòng chống dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn Thành phố.

- Chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch, triển khai phương án phòng chống, hạn hán, xâm nhập mặn trong phạm vi phụ trách của các đơn vị; công tác cảnh báo, dự báo được thông tin tuyên truyền rộng rãi, kịp thời đến cho người dân để chủ động trong sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp; công tác vận hành, duy tu, sửa chữa công trình được kịp thời, hiệu quả, đặc biệt đối với hệ thống công trình thủy lợi Hóc Môn - Bắc Bình Chánh, Kênh Đông Củ Chi, công trình thủy lợi ven sông Sài Gòn, các công trình thủy lợi ở các khu vực do địa phương quản lý nên tính đến thời điểm hiện nay; tình hình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Thành phố vẫn ổn định, chưa xảy ra thiệt hại nào cho người dân.

- Tình hình rừng trên địa bàn Thành phố tiếp tục ổn định, hoạt động quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ động vật hoang dã, phòng chống cháy rừng được tăng cường và duy trì thường xuyên; tổ chức trực ban 24/24 giờ để cảnh báo, ứng phó, phòng tránh triều cường đạt hiệu quả (năm 2020 không xảy ra bê bờ bao).

Thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống triều cường; tổ chức trực ban 24/24 giờ để cảnh báo, ứng phó, phòng tránh tại các điểm xung yếu; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đê bao, phòng chống lụt bão.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Ngành nông nghiệp vẫn còn chịu nhiều ảnh hưởng của thiên nhiên, dịch bệnh như dịch tả heo Châu Phi, dịch bệnh Covid-19, hạn hán, tiếp tục diễn biến phức tạp với sự xuất hiện các chủng virus mới gây áp lực lớn trong công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm Thành phố. Ngành chăn nuôi trong cả nước gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của việc tăng giá thức ăn chăn nuôi, cạnh tranh với sản phẩm động vật đông lạnh nhập khẩu, quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán còn chủ yếu do chưa kết nối yếu tố cung cầu trên thị trường, diện tích tham gia chuỗi sản phẩm an toàn còn thấp.

- Tình trạng nước thải công nghiệp không qua hệ thống xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn đổ vào kênh rạch thủy lợi đã làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng sức khỏe người dân nông thôn.

- Đất sản xuất nông nghiệp tiếp tục giảm do quá trình đô thị hóa ảnh hưởng không nhỏ đến tổ chức, cá nhân sản xuất. Một số tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng các công trình phụ trợ để phục vụ nuôi, trồng, sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố (như nhà lưới, nhà kính, nhà sơ chế, bao gói sản phẩm...) gặp khó khăn do vướng Luật đất đai. Hiện nay, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành hướng dẫn thí điểm xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp khác và phi nông nghiệp khác tại các huyện Củ Chi, Cần Giờ và Nhà Bè.

- Việc thực hiện chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị (Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) thông qua cơ chế hỗ trợ lãi vay khi người dân, doanh nghiệp vay vốn tại ngân hàng, do đó phải đáp ứng các quy định của ngân hàng như phải có tài sản thế chấp, trong khi một số hộ dân như người nghèo, hợp tác xã, tổ hợp tác không có tài sản dẫn đến việc không tiếp cận được nguồn vốn vay hoặc việc định giá tài sản đất nông nghiệp thấp dẫn đến tình trạng số tiền được vay không đáp ứng đủ nhu cầu đầu tư của người dân.

- Chất lượng và giá thành cây, con giống chưa thể cạnh tranh với các giống nhập ngoại. Quy trình nhân giống, quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng giống chưa ban hành cụ thể cho từng đối tượng nên chất lượng giống chưa cao, đặc biệt cây giống cấy mô.

## **3. Nguyên nhân:**

### **3.1. Khách quan:**

- Tình hình biến đổi khí hậu đã có những tác động đến ngành nông nghiệp, theo đó những biến đổi của thời tiết trong thời gian qua đã khiến tình hình dịch bệnh có những chuyển biến phức tạp, những biến thể virus đã gây khó khăn cho công tác phòng và trừ dịch bệnh.



- Tình hình dịch bệnh Covid-19 vào đầu năm 2020, đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, dịch vụ tiêu thụ, xuất khẩu, xúc tiến thương mại, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực, .... trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung.

### 3.2. Chủ quan:

- Việc ban hành Luật Quy hoạch khiến công tác quy hoạch ngành nông nghiệp không được thực hiện đã ảnh hưởng đến định hướng phát triển của địa phương. Đồng thời, quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng, khiến việc san lấp chuyên đổi mục đích sử dụng đất đã khiến cho tình trạng đất sản xuất nông nghiệp bỏ hoang, đất đưa vào sản xuất nông nghiệp trở nên manh mún, gây khó khăn cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp.

- Quy định về xây dựng các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp trên đất sản xuất nông nghiệp chưa theo kịp xu hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học.

- Việc tiếp cận vốn vay từ các tổ chức tín dụng để phát triển sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, do thiếu tài sản thế chấp; bên cạnh đó việc các tổ chức tín dụng định giá đất và các tài sản trên đất, nhất là đất nông nghiệp, đất tại khu vực nông thôn còn thấp, chưa phù hợp với thị trường, dẫn đến người nông dân, hợp tác xã và các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc đầu tư mở rộng sản xuất, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

- Tiến bộ khoa học công nghệ tạo điều kiện trong việc ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ nhưng do tập quán sản xuất nông nghiệp vẫn theo phương thức truyền thống, quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ<sup>29</sup>, làm hạn chế việc xây dựng vùng sản xuất tập trung, có sản lượng lớn. Lao động trong nông nghiệp ngày càng thiếu hụt<sup>30</sup> già hóa đã ảnh hưởng nhiều trong chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ.

- Việc triển khai thực hiện các mô hình chuỗi liên kết, chuỗi cung ứng, vốn góp bằng đất đai khi tham gia vào hợp tác xã, mô hình các hợp tác xã, tổ hợp tác kiểu mới, mặc dù được đánh giá là nhân tố mới, tuy nhiên mối liên kết giữa doanh nghiệp và người dân chưa chặt chẽ.

<sup>29</sup> Số hộ có diện tích sản xuất rau <2.000 m<sup>2</sup> khoảng 1.700 hộ (chiếm 30,9% tổng số hộ sản xuất), từ 2.000 - 5.000 m<sup>2</sup> khoảng 2.300 (chiếm 41,8%), >5.000 m<sup>2</sup> chiếm 27,3%; Đối với chăn nuôi bò sữa: số hộ có quy mô đàn <20 con/hộ là 6.761 hộ (chiếm 79,9% tổng số hộ nuôi), số hộ có quy mô đàn 21-99 con/hộ là 1.690 hộ (chiếm 20% tổng số hộ nuôi), số hộ có quy mô đàn >100 con/hộ là 6 hộ; Đối với chăn nuôi heo: số hộ có quy mô đàn <20 con/hộ là 3.487 hộ (chiếm 46,2% tổng số hộ nuôi), số hộ có quy mô đàn 21-99 con/hộ là 3.483 hộ (chiếm 46,1% tổng số hộ nuôi), số hộ có quy mô đàn >100 con/hộ là 584 hộ (chiếm 7,7%).

<sup>30</sup> Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có xu hướng giảm liên tục: từ 19,3% (năm 2006), xuống 9,4% (năm 2011) và chỉ còn 6,0% (năm 2016).

**Phần II**  
**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN**  
**NĂM 2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Thực hiện mạnh mẽ cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị.

- Xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí nông thôn mới phù hợp với quá trình đô thị hóa của vùng nông thôn thành phố phát triển nông thôn mới theo hướng đô thị nông nghiệp công nghệ cao, đô thị văn minh.

- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống cây, giống con chất lượng và năng suất cao trở thành trung tâm giống cây, giống con của khu vực.

**2. Các chỉ tiêu nông nghiệp cụ thể**

Giai đoạn 2021-2025, tập trung chuyển đổi mạnh đất trồng lúa, mía hiệu quả thấp sang phát triển 06 loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của ngành nông nghiệp Thành phố gồm rau, hoa cây kiểng, bò sữa (con giống, sữa), heo (con giống, thịt), tôm nước lợ (cá cảnh xác định là nhóm sản phẩm có tiềm năng), theo hướng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị

- Kế hoạch năm 2021:

+ Tốc độ tăng GRDP và giá trị sản xuất: 2,5 – 3%/năm;

+ Giá trị sản xuất bình quân/ha: 630 – 650 triệu đồng/ha;

+ Diện tích gieo trồng rau an toàn: 21.750ha;

+ Diện tích Hoa - cây kiểng: 2.520ha;

+ Đàn bò sữa: 56.000 con;

+ Đàn heo: 135.000 con;

+ Tổng sản lượng thủy sản: 63.240tấn;

+ Cá cảnh: 200 triệu con;

+ Tỷ lệ che phủ rừng: 17,58%;

+ Số lượng doanh nghiệp nông nghiệp: 1.800 doanh nghiệp;

+ Tiêu chí xây dựng nông thôn mới: Phần đầu Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Kế hoạch đến năm 2025:

+ Tốc độ tăng GRDP và giá trị sản xuất: 2,5 – 3%/năm;

+ Giá trị sản xuất bình quân/ha: 760 – 800 triệu đồng/ha;

+ Diện tích gieo trồng rau an toàn: 25.900ha;

+ Diện tích Hoa - cây kiểng: 2.570ha;

- + Đàn bò sữa: 61.000 con;
- + Đàn heo: 200.000 con;
- + Tổng sản lượng thủy sản: 56.144 tấn;
- + Cá cảnh: 300 triệu con;
- + Tỷ lệ che phủ rừng: 18,59%;
- + Số lượng doanh nghiệp nông nghiệp: 2.000 doanh nghiệp;
- + Tiêu chí xây dựng nông thôn mới: Phần đầu có ít nhất 50% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, các xã còn lại vẫn giữ vững đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ NHÓM GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Nghiên cứu, rà soát cơ chế tài chính, vốn, chính sách hỗ trợ phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp**

- Điều chỉnh, bổ sung chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp (Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố); trong đó, đề xuất tăng mức hỗ trợ cho 06 nhóm sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp từ 60%, 80% lên mức hỗ trợ 100% lãi vay.

- Tiếp tục triển khai thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát điều chỉnh Chương trình phát triển nông nghiệp giai đoạn 2019 - 2025 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và đề án tái cơ cấu ngành chăn nuôi heo

- Rà soát, bổ sung các chủ trương, chính sách nhằm khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Xây dựng kế hoạch cụ thể với các giải pháp khả thi để triển khai các chương trình mục tiêu về rau an toàn, hoa - cây kiểng, cá cảnh, bò sữa, cá sấu, nuôi tôm; giống cây, giống con chất lượng cao...

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án phát triển ngành nông nghiệp của Trung ương giai đoạn 2021 - 2030.

- Nâng cao năng lực hệ thống nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, quản lý giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản theo hướng hiện đại; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ giống có chất lượng cao, góp phần thực hiện thành công định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 367/KH-TU ngày 27/5/2020 của Thành ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; trong đó lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu trong phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 nhằm giảm thiểu rủi ro, thiên tai gây ra đối với ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

## **2. Về đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn khác của thành phố**

- Tập trung thực hiện các chỉ đạo về mục tiêu, định hướng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Bộ Chính trị, Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo tiến độ thực hiện các đề án thí điểm xây dựng nông thôn mới. Xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí nông thôn mới phù hợp với quá trình đô thị hóa của vùng nông thôn thành phố phát triển nông thôn mới theo hướng đô thị văn minh ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Tập trung các giải pháp nhằm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đẩy mạnh triển khai các giải pháp phối hợp hỗ trợ trong việc thực hiện phong trào “Thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách Thành phố và Trung ương đã ban hành trong thời gian qua, tránh sự hỗ trợ trùng lặp các chính sách sai quy định (hỗ trợ đầu tư sản xuất, chuyển dịch, sơ chế, chế biến, đào tạo nghề; hỗ trợ HTX nông nghiệp; hỗ trợ các dự án mở rộng diện tích sản xuất muối theo phương thức trái bạt, công nghiệp hiện đại, quy mô lớn; phát triển hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất muối; áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa trong chế biến;...) nhằm góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

## **3. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống cây, giống con chất lượng và năng suất cao trở thành trung tâm giống cây, giống con của khu vực. Phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng và dịch vụ về giống, tăng cường công tác chuyển giao giống mới vào sản xuất**

- Tiếp tục củng cố, phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng và dịch vụ về giống: Hình thành các vùng sản xuất giống; khuyến khích thành lập và phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã, mạng lưới sản xuất, nhân giống; thành lập các Hiệp hội sản xuất giống chuyên ngành (Hiệp hội sản xuất giống hoa lan, giống rau quả, giống cá cảnh, giống bò sữa, bò thịt, giống heo,...); khuyến khích đầu tư mới, nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa cơ sở sản xuất giống, cây mô; tạo điều kiện kết nối giữa cơ quan nghiên cứu với các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất giống.

- Tăng cường công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật về phương pháp bình tuyển, lập phiếu cá thể quản lý đàn giống sinh sản, kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, bảo quản tinh, phòng chống dịch bệnh,...; Phối hợp với hợp tác xã, tổ hợp tác chuyển giao giống mới cho các xã viên

- Điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ, phát triển nhóm sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp Thành phố; phát huy vai trò trung tâm của Hợp tác xã giúp sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, ngoại thành.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới khuyến nông, khuyến ngư cũng như đổi mới nội dung và phương pháp tập huấn, huấn luyện, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất phù hợp với từng loại cây trồng, vật nuôi chủ lực.

- Tăng cường công tác khuyến nông tập trung hội thảo, tập huấn,... nhằm cung cấp thông tin, quảng bá giới thiệu giống mới, công nghệ mới đưa vào sản xuất và tập huấn xây dựng chuyên gia mô hình trình diễn hiệu quả, tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế đưa giống mới vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

#### **4. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kinh tế số trong nông nghiệp cùng góp phần xây dựng đô thị thông minh của Thành phố, nâng cao hiệu quả sản xuất gắn với đào tạo nguồn nhân lực**

- Phối hợp với các ngành, các quận huyện rà soát, xác định các vùng sản xuất nông nghiệp ổn định, tập trung, đặc biệt là các vùng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, sản xuất giống chất lượng cao, những vùng thực hiện các dịch vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là dịch vụ phục vụ đầu ra như bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, kết nối giữa Thành phố với các tỉnh.

- Nâng cao tỷ lệ ứng dụng nhà lưới, nhà kính, nhà màng trong sản xuất rau, hoa cây kiềng giúp đảm bảo ổn định năng suất, chất lượng cây trồng; các mô hình sản xuất rau thủy canh theo công nghệ màng mỏng dinh dưỡng NFT; mô hình trồng rau, hoa, cây kiềng ứng dụng tưới tự động nhỏ giọt kết hợp châm phân bón tự động...; ứng dụng các thuốc trừ sâu hữu cơ sinh học, các loại thiên địch, chế phẩm sinh học trong phòng trừ sinh vật hại cây trồng, góp phần xây dựng nông nghiệp hữu cơ, không độc hại và thân thiện với môi trường.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin về vùng trồng, diện tích, chủng loại nông sản, dự kiến sản lượng thu hoạch/vụ/năm và dự báo cung cầu một số mặt hàng nông sản chủ lực (rau, hoa, heo,...) để cung cấp thông tin cho người sản xuất nông nghiệp tránh tình trạng cung vượt cầu; bản đồ số hóa các vùng sản xuất rau, nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn Thành phố phục vụ cho công tác điều tra, quy hoạch và quản lý vùng sản xuất an toàn; hệ thống quan trắc cảnh báo về môi trường phục vụ sản xuất. Trên cơ sở đó, tiếp tục mở rộng ứng dụng quản lý sang các loại cây trồng khác như hoa, cây kiềng, lúa, cây công nghiệp và cây ăn trái.

- Nâng cao năng lực khoa học công nghệ trong nghiên cứu, chọn tạo và sản xuất giống cây trồng, vật nuôi cho các viện, trường, trung tâm và doanh nghiệp trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực.

- Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong nghiên cứu và sản xuất giống: Công nghệ sinh học, công nghệ chuyển gen, nuôi cấy mô tế bào, chỉ thị phân tử, chiếu xạ gây đột biến, lai hữu tính để chọn tạo giống cây trồng mới có chất lượng cao.

- Nghiên cứu phát triển quy trình công nghệ tổng hợp và cơ giới hóa, tự động hóa quá trình chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản và thu hoạch các loại sản phẩm nông nghiệp đảm bảo an toàn sinh học quy mô công nghiệp, trang trại.

#### **5. Tăng cường công tác tập huấn tuyên truyền, chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao cho người dân, phát triển nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với du lịch sinh thái, phát triển sản xuất và bảo vệ môi trường;**

### **đẩy mạnh phát triển các hình thức sản xuất mới, liên kết hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ nông sản**

- Tích cực tổ chức tập huấn, tuyên truyền, xây dựng các mô hình khuyến khích chuyển dịch sang các cây trồng – vật nuôi có hiệu quả, giá trị kinh tế và lợi nhuận cao như hoa, bò thịt lai, lươn ...

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ về giống, quy trình sản xuất một số cây trồng có hiệu quả kinh tế cao như trồng hoa kiểng, rau an toàn, trồng bắp sinh khối,... trên các địa bàn còn nhiều diện tích trồng lúa, cao su, mía,... hiệu quả thấp cho người dân trực tiếp tham quan, học tập tại các mô hình ứng dụng công nghệ tiên tiến; xây dựng mô hình tưới tiết kiệm nước theo hướng hiện đại hoá - kết hợp thiết bị bơm sử dụng nguồn năng lượng tái tạo để chuyển giao.

- Phối hợp xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp sạch gắn với phát triển du lịch nông thôn, du lịch sinh thái (như du lịch sinh thái nhà vườn, đường hoa, làng hoa, du lịch sinh thái ven sông Sài Gòn, du lịch sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ,...). Lồng ghép các nội dung phát triển du lịch với chương trình phát triển nông thôn mới, phát triển ngành nghề nông thôn.

- Tập trung các giải pháp để cải thiện, nâng cao hiệu quả các kênh phân phối đã hình thành. Xây dựng mở rộng các mô hình hợp tác mới, liên kết chặt chẽ theo chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ (phương thức sản xuất, tiêu thụ) theo các đơn đặt hàng...giữa nông dân và các thành phần kinh tế khác; trong đó, doanh nghiệp là chủ lực để đưa nông nghiệp lên sản xuất quy mô lớn, giá trị gia tăng cao.

- Phát huy vai trò trung tâm hợp tác xã; hỗ trợ hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh các hoạt động tổ chức sản xuất, sơ chế, chế biến, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường; tiếp tục tạo thuận lợi hơn nữa cho phát triển doanh nghiệp, nâng cao khả năng liên kết vùng, hội nhập quốc tế.

### **6. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao khả năng hội nhập quốc tế; đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước**

- Rà soát, đề xuất bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của ngành; tăng cường hiệu quả cơ chế một cửa. Rà soát, đơn giản hoá các thủ tục công nhận và tái công nhận vùng sản xuất rau an toàn và chứng nhận VietGAP cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt đối với các hộ sản xuất quy mô nhỏ.

- Tăng cường năng lực hệ thống kiểm tra, kiểm nghiệm, thanh tra chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản, diêm nghiệp, chú trọng quản lý chất lượng vật tư đầu vào như giống, phân bón, chế phẩm chuyên dùng, chuyên ngành, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

- Tiếp tục công tác đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn quận huyện vùng ven thành phố đang hoạt động sản xuất nông như: kỹ thuật trồng rau thủy canh, sản

xuất rau ăn lá, rau ăn quả ứng dụng công nghệ cao và trồng rau hữu cơ; kỹ thuật nuôi cá cảnh đẻ trứng.

- Đào tạo nghề lao động thường xuyên đối với công tác đào tạo nghề nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho lao động nông thôn cho đến nay đã đào tạo được 105 lượt học về kỹ thuật trồng rau kết hợp nuôi cá (aquaponics), kỹ thuật trồng rau ăn quả (dưa leo, cà chua) ứng dụng công nghệ cao.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng sử dụng cán bộ, công chức của ngành nhằm xây dựng đội ngũ công chức hành chính, viên chức sự nghiệp là các chuyên gia giỏi về chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu phát triển nền nông nghiệp hiện đại và hội nhập quốc tế.

- Tổ chức đào tạo và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên cơ sở, nâng cao năng lực cập nhật thông tin tiến độ sản xuất, đảm bảo nắm vững tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với địa phương trong các hoạt động.

### **7. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản; nâng cao năng lực phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý chất lượng và vệ sinh An toàn thực phẩm và xây dựng lực lượng, tăng cường năng lực quản lý để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm để tháo gỡ rào cản, tạo thuận lợi cho xuất khẩu và tiêu thụ hàng nông sản; giải quyết tốt hơn những bức xúc xã hội về vấn đề an toàn thực phẩm, bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý, kiểm soát chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp xuất, nhập khẩu. Chủ động đánh giá, cung cấp kịp thời thông tin an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng. Giải quyết các rào cản kỹ thuật liên quan đến xuất khẩu nông lâm thủy sản và kiểm soát hàng nhập khẩu nhằm ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm vào Việt Nam.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và muối.

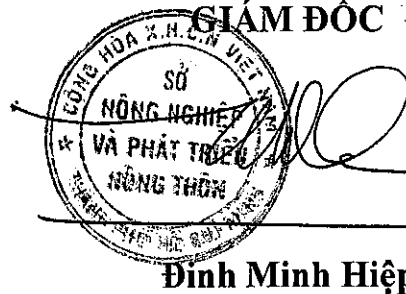
- Chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, sinh vật hại trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản như tăng cường công tác điều tra, phát hiện, phòng trừ dịch bệnh, sinh vật hại nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại gây ra; kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước trong công tác phòng chống dịch bệnh, sinh vật hại trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản.

- Tiếp tục hướng vào phục vụ đa mục tiêu, đảm bảo nhu cầu cung cấp nước cho thâm canh cây trồng, nuôi trồng thủy sản và làm muối; nhu cầu nước cho phát triển công nghiệp, phục vụ đời sống dân cư..., rà soát Quy hoạch thủy lợi chống ngập nước khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; rà soát phương án điều chỉnh Quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, dự kiến hoàn thành trong năm 2021. /

(Đính kèm Phụ lục 1. Tình hình sản xuất nông nghiệp năm 2020; Phụ lục 2. Kết quả thực hiện chương trình công tác năm 2020, Phụ lục 3. Danh mục các quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020, Phụ lục 4. Ước kết quả giải ngân vốn đến 22/12/2020)

**Nơi nhận:**

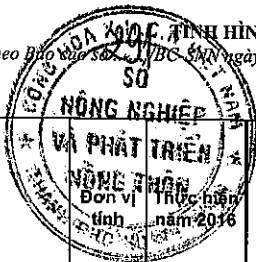
- Bộ NN và PTNT;
- TT Tin học Thống kê - Bộ NN và PTNT;
- VPII BNN và PTNT;
- Đ/c Võ Văn Hoan (PCT UBND TP);
- VP Thành Ủy; VP UBND TP (CVP, P KT);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính;
- Cục Thống kê TP, Hội Nông dân TP;
- UBND 5 huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- Viện Kinh tế PT TP; BQL Khu NNCNC;
- Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, BS.



**Đinh Minh Hiệp**



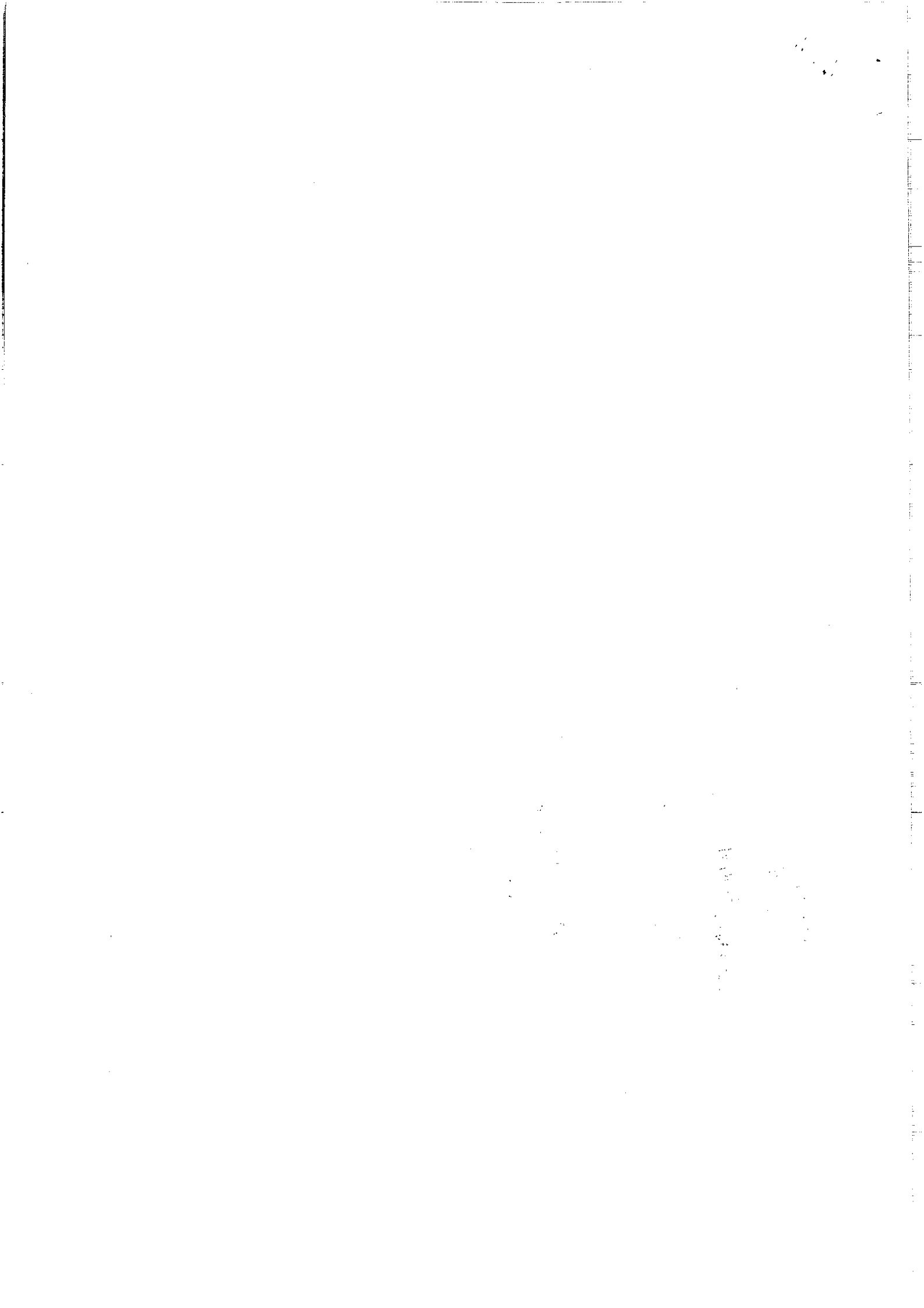
Phụ lục 1:  
 (Kèm theo Báo cáo số 1/BC-NN ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh (%) năm 2020/ năm 2019		Bình quân 2016 - 2020	
							So với cùng kỳ	So với kế hoạch		
I	<b>TRỒNG TRỌT</b>									
1	<b>Cây hàng năm</b>									
1.1	<b>Cây lương thực có hạt</b>									
1.1.1	<b>Lúa cả năm</b>									
	DT gieo trồng	Ha	19.471	16.762	9.000	16.652	5.000	99,3	185,0	(4,0)
	Năng suất	Tấn/ha	4,37	4,84	4,77	5,10	4,73	105,4	106,9	3,3
	Sản lượng	Tấn	85.179	81.071	42.930	84.872	23.640	104,7	197,7	(0,8)
	<b>Lúa Đông Xuân</b>									
	DT gieo trồng	Ha	5.158	5.096	3.500	4.951	1.200	97,2	141,5	0,1
	Năng suất	Tấn/ha	4,93	5,13	4,98	5,75	5,00	112,1	115,5	3,7
	Sản lượng	Tấn	25.429	26.142	17.430	28.468	6.000	108,9	163,3	3,8
	<b>Lúa Hè Thu</b>									
	DT gieo trồng	Ha	6.466	5.777	2.500	5.598	1.800	96,9	223,9	(5,0)
	Năng suất	Tấn/ha	4,35	4,84	4,80	4,81	4,80	99,4	100,2	2,0
	Sản lượng	Tấn	28.127	27.962	12.000	26.926	8.640	96,3	224,4	(3,1)
	<b>Lúa vụ Mùa</b>									
	DT gieo trồng	Ha	7.847	5.889	3.000	6.103	2.000	103,6	203,4	(5,8)
	Năng suất	Tấn/ha	4,03	4,58	4,50	4,83	4,50	105,5	107,3	3,6
	Sản lượng	Tấn	31.623	26.967	13.500	29.477	9.000	109,3	218,4	(2,4)
1.2	<b>Cây thực phẩm</b>									
	<b>Rau các loại</b>									
	DT gieo trồng	Ha	15.370	20.517	21.150	21.000	21.750	102,4	99,3	8,4
	Năng suất	Tấn/ha	27,90	28,3	28,9	28,9	28,9	102,1	100,0	1,1
	Sản lượng	Tấn	428.812	580.631	611.000	606.900	628.575	104,5	99,3	9,5
1.3	<b>Cây công nghiệp hàng năm</b>									
	- Diện tích cây mía	Ha	1.010	365	300	173	200	47,4	57,7	(29,7)
1.4	<b>Cây hàng năm khác</b>									
	<b>Cây Hoa kiếng</b>									
	Trong đó:									
	Mai	Ha	2.150	2.476	2.510	2.510	2.520	101,4	100,0	3,6
	Lan	Ha	530	680	680	680	680	100,0	100,0	5,5
	Lan	Ha	320	356	375	375	380	105,3	100,0	3,9
	Hoa nhài (DTGT)	Ha	750	850	865	865	870	101,8	100,0	3,2
	Kiếng, bonsai	Ha	550	590	590	590	590	100,0	100,0	2,2
	<b>Cỏ thức ăn gia súc</b>									
	DT cỏ thức ăn gia súc hiện có	Ha	5.127	4.147	4.160	4.331	4.331	104,4	104,1	1,2
1.5	<b>Cây lâu năm</b>									
	<b>Cây Cao su</b>									
	- Diện tích cây cao su	Ha	3.846	2.130	1.952	1.950	1.900	91,5	99,9	(4,6)
	<b>Cây ăn trái</b>									
	- Diện tích cây ăn trái	Ha	9.700	7.000	6.000	6.000	5.600	85,7	100,0	(9,2)
II	<b>CHĂN NUÔI</b>									
1	<b>Tổng đàn</b>									
1.1	Trâu	Con	4.995	4.863	4.000	3.963	3.500	81,5	99,1	(6,2)
1.2	Bò	Con	147.544	114.414	137.000	110.000	110.000	96,1	80,3	(6,5)
	Trong đó: - Bò thịt	Con	56.456	53.455	67.000	52.798	54.000	98,8	78,8	3,8

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh (%) năm 2020/ năm 2019		Bình quân 2016 - 2020
								So với cùng kỳ	So với kế hoạch	
	- Bò sữa cái	Con	91.088	60.959	70.000	57.202	56.000	93,8	81,7	(12,3)
	Cái vắt sữa	Con	52.906	29.213	35.000	29.000	28.000	99,3	82,9	(10,2)
1.3	Tổng đàn heo	Con	422.847	227.357	200.000	140.000	135.000	61,6	70,0	(19,8)
	Trong đó: Nái sinh sản	Con	54.072	28.357	50.000	19.378	21.000	68,3	38,8	(17,6)
1.4	Đê	Con	5.365	2.439	5.000	2.100	2.000	86,1	42,0	(12,5)
1.5	Cừu	Con	471	41	500	29	30	70,7	5,8	(42,9)
1.6	Gia cầm	1000 con	329	278	1.000	346	400	124,5	34,6	8,2
<b>2</b>	<b>Sản phẩm chăn nuôi</b>									
	Thịt heo hơi	Tấn	57.857	51.096	56.000	52.000	53.000	101,8	92,9	(7,4)
	Thịt trâu bò hơi	Tấn	16.561	17.983	17.000	18.000	18.000	100,1	105,9	(1,5)
	Thịt gia cầm hơi	Tấn	4.263	3.583	2.600	3.995	4.000	111,5	153,7	22,8
	Sữa Bò tươi	Tấn	298.531	175.629	268.380	174.783	168.336	99,5	65,1	(9,0)
	Nuôi chim yến lấy tổ	kg	6.800	11.000	12.000	14.130	12.600	128,5	117,8	24,1
<b>III</b>	<b>LÂM NGHIỆP</b>									
	Diện tích đất cơ rừng và cây lâm nghiệp phân tán	Ha	36.592	36.720	37.012	36.770	36.827	100,1	99,3	1,3
	Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâm nghiệp phân tán	%	17,46	17,52	17,86	17,55	17,58	100,1	98,2	1,3
<b>IV</b>	<b>DIẾM NGHIỆP</b>									
1	Diện tích sản xuất muối	Ha	1.671	1.580	1.000	1.576	1.576	99,7	157,6	(1,2)
<b>V</b>	<b>THỦY SẢN</b>									
	Tổng sản lượng	Tấn	54.387	60.416	66.760	61.233	63.240	101,4	91,7	3,3
1	Diện tích nuôi	Ha	8.900	8.650	6.806	8.333	6.920	96,3	122,4	(4,0)
1.1	Nuôi nước ngọt	"	1.150	1.150	920	1.005	1.000	87,4	109,2	(10,0)
1.2	Nuôi lợ mặn	"	7.750	7.500	5.886	7.328	5.920	97,7	124,5	(2,9)
2	Sản lượng nuôi	Tấn	35.343	42.267	44.760	42.589	40.740	100,8	95,1	6,2
2.1	Nuôi nước ngọt	"	6.853	7.495	7.815	6.194	8.800	109,3	104,8	3,5
	SL cá nước ngọt	"	6.853	6.845	7.165	7.194	7.770	105,1	100,4	0,8
2.2	Nuôi lợ mặn	"	28.490	34.772	36.945	34.395	31.940	98,9	93,1	6,9
	Tôm nước lợ	"	14.239	12.056	25.033	11.675	13.700	96,8	46,6	(4,3)
	- Tôm sú	"	1.700	2.560	3.000	2.400	3.000	93,8	80,0	9,9
	- Tôm thẻ chân trắng	"	11.574	8.406	20.933	8.275	9.500	98,4	39,5	(7,2)
	- Tôm nước lợ khác	"	965	1.090	1.100	1.000	1.200	91,7	90,9	-
	Cua nước lợ	"	2	20	12	30	40	150,0	250,0	71,9
	SL thủy sản khác	"	14.244	22.316	11.800	22.540	18.000	101,0	191,0	17,3
	Sản lượng nghề, sò	"	14.244	22.316	11.800	22.540	18.000	101,0	191,0	17,3
3	Sản lượng khai thác	Tấn	19.044	18.149	22.000	18.644	22.500	102,7	84,7	(1,9)
4	Cá cảnh	Triệu con	135	205	220	152	200	74,3	69,1	8,7
	Trong đó xuất khẩu	Triệu con	16,00	21,49	30	16,41	20,00	76,3	54,7	3,8
	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	16,50	23,22	30	17,26	20,00	74,3	57,5	7,2
5	Tổng đàn cá sấu	Con	150.729	84.024	120.000	73.540	80.000	87,5	61,3	(13,9)
<b>VI</b>	<b>GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (giá 2010)</b>									
	<b>NÔNG LÂM NGƯ NGHIỆP</b>	Tỉ đồng	10.822,4	12.623,8	13.682,0	12.885,1	13.266,8	102,07	94,2	4,6
1	Nông nghiệp	"	8.250,1	9.487,0	10.340,0	9.672,1	9.895,8	101,95	93,5	4,2
	Trồng trọt	"	2.499,6	2.979,5	3.200,0	3.004,0	3.058,5	100,82	93,9	4,3
	Chăn nuôi	"	5.140,9	5.578,0	6.090,0	5.700,5	5.829,5	102,20	93,6	3,1
	Dịch vụ nông nghiệp	"	609,5	929,5	1.050,0	967,6	1.007,8	104,10	92,1	11,8
2	Lâm nghiệp	"	78,7	77,0	78,0	76,5	78,0	99,39	98,1	(1,2)
3	Thủy sản	"	2.493,6	3.059,8	3.264,0	3.136,5	3.293,0	102,51	96,1	6,1
	Đánh bắt	"	597,1	678,6	632,0	710,8	750,0	104,75	112,5	4,0
	Nuôi trồng	"	1.896,5	2.381,3	2.632,0	2.425,7	2.543,0	101,87	92,2	6,8

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh (%) năm 2020/ năm 2019		Bình quân 2016 - 2020
								So với cùng kỳ	So với kế hoạch	
VII	<b>GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (giá thực tế)</b>									
	<b>NÔNG LÂM NGƯ NGHIỆP</b>	Tỉ đồng	<b>16.650,5</b>	<b>20.212,9</b>	<b>21.452,7</b>	<b>23.481,6</b>	<b>24.903,2</b>			8,7
1	Nông nghiệp	"	12.023,5	13.777,7	14.508,3	16.887,2	17.783,1			8,7
	Trồng trọt	"	3.304,7	4.747,5	4.976,0	4.885,0	5.120,2			10,2
	Chăn nuôi	"	7.841,6	7.622,7	8.023,9	10.471,7	11.022,8			7,4
	Dịch vụ nông nghiệp	"	877,2	1.407,5	1.508,3	1.530,5	1.640,1			14,3
2	Lâm nghiệp	"	152,4	161,6	169,6	150,4	157,8			0,2
3	Thủy sản	"	4.474,5	6.273,5	6.775	6.444,1	6.962,3			8,8
	Đánh bắt	"	1.196,9	1.831,3	1.987,3	1.954,8	2.121,2			11,0
	Nuôi trồng	"	3.277,6	4.442,2	4.790,3	4.489,3	4.841,1			7,9
VIII	<b>CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (giá thực tế)</b>									
	<b>NÔNG LÂM NGƯ NGHIỆP</b>	%	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>			
1	Nông nghiệp	"	72,2	68,2	67,6	71,9	71,4			
	Trồng trọt	"	19,8	23,5	23,2	20,8	20,6			
	Chăn nuôi	"	47,1	37,7	37,4	44,6	44,3			
	Dịch vụ nông nghiệp	"	5,3	7,0	7,0	6,5	6,6			
2	Lâm nghiệp	"	0,9	0,8	0,8	0,6	0,6			
3	Thủy sản	"	26,9	31,0	31,6	27,4	28,0			
	Đánh bắt	"	7,2	9,1	9,3	8,3	8,5			
	Nuôi trồng	"	19,7	22,0	22,3	19,1	19,4			



**Phụ lục 2: Kết quả thực hiện chương trình công tác năm 2020**  
 (Đính kèm theo báo cáo số 39/BC-SNN ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



**I. Kết quả thực hiện theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố**

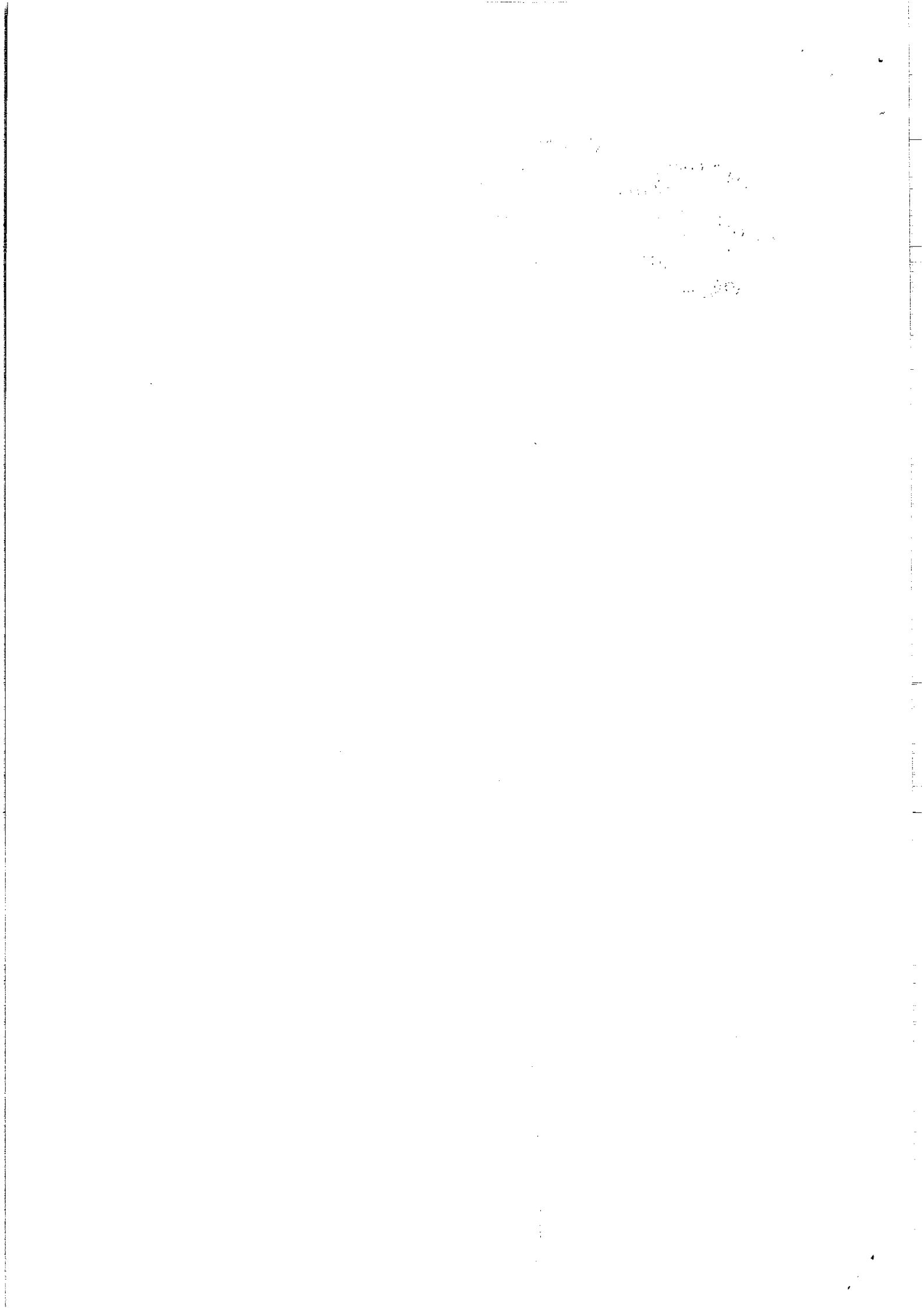
STT	Tên chương trình đề án	Tiến độ thực hiện	Thời gian giao hoàn thành
1	Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 – 2025	Đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố (Tờ trình số 2462/TTr-SNN ngày 28/10/2020	Quý IV/2020
2	Chương trình phát triển cá sấu và động vật hoang dã trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 – 2025	Đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố (tờ trình số 2460/TTr-SNN ngày 28/10/2020	Quý IV/2020
3	Chương trình Quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 – 2025	Đã có tờ trình số 2624/TTr-SNN ngày 16/11/2020	Quý IV/2020
4	Chương trình phát triển sản xuất, xúc tiến thương mại tiêu thụ, nông, lâm, thủy sản và sản phẩm OCOP trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 – 2025	Đang hoàn chỉnh dự thảo Chương trình theo ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành và các thành viên trong Hội đồng.	Tháng 11/2020
5	Chương trình phát triển cá cảnh giai đoạn 2021 – 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch 159/KH-UBND ngày 11/01/2020 về kế hoạch phát triển nhóm sản phẩm chủ lực ngành nông nghiệp Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.</li> <li>- Sở Nông nghiệp đã có Công văn số 2538/SNN-KHTC ngày 06/11/2020 đề xuất thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025</li> </ul>	Quý IV/2020

STT	Tên chương trình đề án	Tiến độ thực hiện	Thời gian giao hoàn thành
6	Đề án thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố.	<b>Dự kiến:</b> - Ngày 8/12/2020: Trình Ủy ban nhân dân Thành phố, xem xét, chỉ đạo. - Từ 10/12 – 16/12: họp Ban chỉ đạo góp ý. - Từ 21/12 tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND TP trình, xin ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy; - Dự kiến sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của BTV Thành ủy, hoàn chỉnh, trình UBND TP ban hành vào cuối tháng 12/2020	Quý IV/2020
7	Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2021 – 2025.	<b>Dự kiến:</b> - Ngày 8/12/2020: Trình Ủy ban nhân dân Thành phố, xem xét, chỉ đạo. - Từ 10/12 – 16/12: họp Ban chỉ đạo góp ý. - Từ 21/12 tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND TP trình, xin ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy; Dự kiến sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của BTV Thành ủy, hoàn chỉnh, trình UBND TP ban hành vào cuối tháng 12/2020	Quý IV/2020
8	Chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 – 2025	- Đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố (Tờ trình số 2454/TT-Tr-SNN ngày 27/10/2020). - Dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố trong 12/2020.	Quý IV/2020
9	Đề án phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 – 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định 4007/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 về phê duyệt Đề án phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 – 2025	Quý IV/2020

STT	Tên chương trình đề án	Tiến độ thực hiện	Thời gian giao hoàn thành
10	Chương trình phát triển giống cây, giống con và nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2021 – 2030	<p>- Ngày 21/7/2020 Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy tại Tờ trình số 315-TT/BCSD.</p> <p>- Ngày 29/9/2020 Ban Thường vụ Thành ủy đã tổ chức cuộc họp thống nhất thông qua Chương trình.</p>	Quý II/2020

## II. HỘI NGHỊ THÀNH PHỐ CHỦ TRÌ

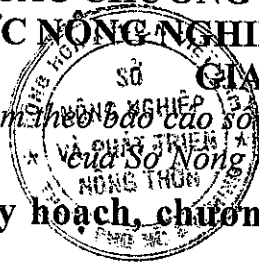
STT	Nội dung hội nghị	Thời gian tổ chức
1	Hội nghị triển khai kế hoạch, nhiệm vụ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2020	Tháng 01/2020
2	Hội nghị tổng kết công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019, triển khai công tác năm 2020	Tháng 3/2020
3	Lễ mít tinh tháng hành động hưởng ứng tuần lễ quốc gia nước sạch - vệ sinh môi trường nông thôn và ngày môi trường thế giới năm 2020	Tháng 4/2020
4	Lễ Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác năm 2020	Tháng 5/2020
5	Hội chợ triển lãm giống nông nghiệp công nghệ cao năm 2020	Tháng 6/2020
6	Hội nghị tổng kết Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 – 2020	Tháng 11/2020





**Phụ lục 3:**  
**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH TRONG LĨNH**  
**VỰC NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**  
**GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Đính kèm theo báo cáo số *291*./BC-SNN ngày *28* tháng 12 năm 2020  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



**A. Các quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch phê duyệt từ trước năm 2015**

1. Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 20/01/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hiện Nghị Quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X.

2. Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Phê duyệt "Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025".

3. Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

4. Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 07/05/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt "Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025".

5. Quyết định số 5765/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án quy hoạch sản xuất muối trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (huyện Cần Giờ) đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

6. Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp - nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

7. Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18/3/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2010 – 2020.

8. Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 18/3/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Phê duyệt Đề án Quản lý bảo vệ, phát triển các loại rừng và cây xanh Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

9. Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án trồng rừng và cây xanh Thành phố giai đoạn 2011 – 2015 định hướng đến năm 2020.

10. Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 18/04/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp và ngành nghề nông thôn tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

11. Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 26/06/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt "Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng

nông thôn mới thuộc Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2012 – 2020".

12. Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 10/07/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển chăn nuôi của Thành phố Hồ Chí Minh tạo nguồn thực phẩm phục vụ bình ổn thị trường giai đoạn 2012 – 2015 và định hướng 2020.

13. Quyết định 3639/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong lĩnh vực phi nông nghiệp trên địa bàn Thành phố đến năm 2020.

14. Quyết định số 4896/QĐ-UBND ngày 21/9/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án phát triển sinh vật cảnh trên địa bàn Thành phố từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

15. Quyết định số 3891/QĐ-UBND ngày 17/7/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án Bảo tồn và Phát triển làng nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2015, định hướng đến năm 2020.

16. Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15/02/2014 về phê duyệt Đề án quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020.

#### **B. Các chương trình, đề án phê duyệt từ năm 2015.**

17. Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 12/6/2015 ban hành Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2015 – 2020.

18. Quyết định số 5702/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Chương trình xúc tiến thương mại tiêu thụ nông, lâm và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

19. Quyết định số 6485/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình phát triển sản xuất, phân phối và tiêu thụ nông sản theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

20. Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển rau an toàn trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 – 2020.

21. Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển giống bò thịt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

22. Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển hoa kiểng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 – 2020.

23. Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 26/2/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

24. Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 – 2020

25. Văn bản số 1073/UBND-CNN ngày 15/3/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chương trình xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn Thành phố 2016 – 2020.

26. Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 26/3/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch trồng rừng và cây xanh trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 – 2020.

27. Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 02/4/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển cá cảnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

28. Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình quản lý, phát triển cá sấu và động vật hoang dã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

29. Quyết định số 4296/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

30. Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con Chất lượng cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

31. Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng đàn bò sữa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

32. Quyết định số 6150/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Chương trình Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025.

33. Quyết định số 6183/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn vùng nông thôn mới Thành phố Hồ Chí Minh.

34. Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

35. Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp Thành phố giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm 2025.

36. Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án Nâng cấp Hệ thống Thông tin thị trường nông sản Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2020.

37. Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình xây dựng chuỗi liên kết và cung ứng trong nông nghiệp giai đoạn 2017-2020.

38. Quyết định số 6160/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao

giai đoạn 2018 – 2020.

39. Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 27/4/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Chương trình phát triển nông nghiệp giai đoạn 2019 – 2025 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp.

40. Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch bố trí nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố.

41. Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố đến năm 2020.

42. Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Đề án tái cơ cấu ngành chăn nuôi heo trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 – 2025.

43. Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 11/7/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh thời gian hoàn thành các nhà máy giết mổ công nghiệp và thời gian hoạt động của các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm hiện hữu trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

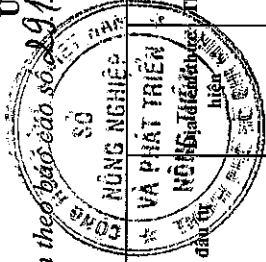
44. Quyết định số 4007/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án phát triển hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động hiệu quả trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 – 2025./.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Phụ lục 4:

**ƯỚC KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẾN 22/12/2020**

(Đính kèm theo báo cáo số 191/BC-SNN ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối		Kế hoạch năm 2020	Kết quả giải ngân đến 22/12/2020	Đạt tỷ lệ % đến 22/12/2020	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm QĐ	Tổng vốn đầu tư				
<b>CHỦ ĐẦU TƯ THUỘC SỞ</b>									
<b>Tổng cộng</b>									
<b>TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ HỖ TRỢ</b>									
<b>Công trình chuẩn bị đầu tư</b>									
1	Xây dựng Hệ thống thông tin thị trường nông sản thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020	Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp	Thành phố Hồ Chí Minh	2018-2020	Hạ tầng máy trạm xử lý tác nghiệp chuyên ngành và thuê hệ thống máy chủ vận hành Hệ thống thông tin thị trường nông sản, Đầu tư hệ thống phần mềm chuyên ngành	18.343	50	100	Hiện nay, Sở TTTT đã thống nhất đề nghị SKHĐT gia hạn đến độ thực hiện DA. SKHĐT chưa trình TP Chấp thuận giải hạn thời gian thực hiện DA
<b>TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC</b>									
<b>Công trình chuyển tiếp</b>									
2	Xây dựng Khu nuôi động vật thí nghiệm	Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố	Quận 12	2016-2020	2.049,52 m <sup>2</sup>	119.260	36.777	97	CĐT báo đã chuyển Hồ sơ ra kho bạc 38 tỷ
3	Mua sắm trang thiết bị 12 phòng thí nghiệm chuyên ngành công nghệ sinh học	Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố	Quận 12	2014-2020	12 phòng	488.651	1.003	50	
4	Xây dựng Khu Đào tạo và Hợp tác quốc tế	Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố	Quận 12	2017-2020	9.707m <sup>2</sup>	60.508	21.925	100	CĐT báo đã chuyển Hồ sơ ra kho bạc 22 tỷ
<b>CHỦ ĐẦU TƯ SỞ QUẢN LÝ</b>									
<b>CTY TNHH MTV QIKT THỦY LỢI TỔNG CỘNG</b>									
<b>Công trình chuyển tiếp</b>									
1	Đê bao ven Sông Sài Gòn từ rạch Sơn - rạch Cầu Đen xã An Nhơn Tây					1.809.377	113.271	96	còn 05 hộ chưa bàn giao được mặt bằng. Nguyễn Văn Sinh, Nguyễn Văn Trung, Đỗ Thị Kiang, Lê Thanh Sơn và Man Thị Ngọc Hân
2	Xây dựng hệ thống thủy lợi ven Sông Sài Gòn từ Lăng The - Sông Lu					1.809.377	110.274	96	
						405.228	39.999	100	
						337.143	16.076	80	
						20.000			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối		Kế hoạch năm 2020	Kết quả giải ngân đến 22/12/2020	Đạt tỷ lệ % đến 22/12/2020	Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm QĐ	Tổng vốn đầu tư				
3	Nâng cấp hệ thống Kênh Đông Củ Chi (Giai đoạn I: 2016-2020)					577.000	50.000	50.000	50.000	100	
4	Hệ thống tiêu thoát nước Suối Nhum					236.583	3.000	3.000	3.000	100	
5	Xây dựng 05 công ngiền triều trên rạch Gò Đưa, rạch Ông Dâu, rạch Đá, rạch Thủ Đức và rạch Cầu Đức Nhỏ - quận Thủ Đức					253.423	1.800	1.800	1.199	67	
<b>Công trình khởi công mới</b>											
6	Duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi khu vực Cù Chi					14.480	1.000	1.000	997	100	
7	Duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi khu vực Thủ Đức					10.942	1.000	1.000	1.000	100	
8	Duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi khu vực Hóc Môn, Bình Chánh					14.502	1.000	1.000	1.000	100	
<b>BỘ L DA CHUYÊN NGÀNH NÔNG NGHIỆP TỔNG CỘNG</b>						2.117.865	87.654	70.215	80,1		
<b>Công trình chuẩn bị đầu tư</b>						791.901	100	100			
<b>Dự án chuyển tiếp</b>						788.613	75.000	59.644	80		
2	Xây dựng hệ thống thủy lợi ven sông Sài Gòn đoạn từ Sông Lu đến rạch Bà Bép					438.299	40.000	33.175	83		Vương đền bù GPMB
3	Đê bao ven Sông Sài Gòn đoạn từ Rạch Nàng Âm đến rạch Lăng The					350.314	35.000	26.469	76		Vương đền bù GPMB
<b>Công trình khởi công mới</b>						537.351	12.554	10.471	83		
4	Nâng cấp, mở rộng và nạo vét kênh trục tiêu thoát nước rạch Lăng The, kênh Địa Phần tại huyện Củ Chi					263.876	1.967	1.500	76		

TT	Tên mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối		Kế hoạch năm 2020	Kết quả giải ngân đến 22/12/2020	Đạt tỷ lệ % đến 22/12/2020	Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm QĐ	Tổng vốn đầu tư				
5	Nạo vét, kiên cố hóa cải thiện thoát nước chống ngập, ô nhiễm dọc tuyến kênh Trung Ương trên địa bàn hai huyện Hóc Môn, Bình Chánh						174.997	2.087	1.500	72	
6	Nạo vét rạch Cầu Sa (giai đoạn 2)						88.478	1.500	1.456	97	
7	Xây dựng Trạm Kiểm lâm Tam Thôn Hiệp						6.000	4.000	3.915	98	
8	Xây dựng mới Trạm Thú y Bình Thạnh						4.000	3.000	2.100	70	

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

